

Số: 137/KH-GDNT

Suối Lư, ngày 31 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 - 2025

PHẦN THỨ I

NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Thông tư 32/2018 ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thông tư số 28/2020TT-BGDĐT, ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành điều lệ trường tiểu học;

Thông tư số 32/2020TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT;

Quyết định số 7420/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND huyện Điện Biên Đông Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Điện Biên Đông;

Quyết định số 7672/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND huyện Điện Biên Đông Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên Đông;

Văn bản số 706/KH-PGDĐT ngày 01/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cấp học mầm non, phổ thông năm học 2024-2025;

Văn bản số 732/HD-PGDĐT ngày 08/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025;

Văn bản số 724/PGDDĐT- CMTH ngày 06/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Văn bản số 737/PGDDĐT-CMTHCS ngày 08/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Văn bản số 794/KH-PGDĐT ngày 22/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về kế hoạch Triển khai Học bạ số Ngành Giáo dục huyện Điện Biên Đông;

Văn bản số 806/HD-PGDĐT ngày 26/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng cấp THCS năm học 2024-2025;

Văn bản số 807/PGDDĐT-TCCB ngày 27/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức và cán bộ năm học 2024-2025;

Văn bản số 811/PGDDĐT-CMTHCS ngày 28/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, năm học 2024-2025;

Văn bản số 814/PGDDĐT-CM ngày 29/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, năm học 2024-2025;

Văn bản số 815/PGDDĐT-CM ngày 29/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về v hướng dẫn nhiệm vụ công tác y tế trường học, năm học 2024 - 2025;

Văn bản số 826/PGDDĐT-CM ngày 29/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục dân tộc;

Văn bản số 829/KH-PGDĐT ngày 30/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2024 - 2025;

Văn bản số 848/HD-PGDĐT ngày 04/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn nhiệm vụ Quản lý chất lượng năm học 2024-2025 Cấp Tiểu học;

Căn cứ biên bản hội nghị cán bộ công chức viên chức ngày 30 tháng 8 năm 2023 của trường PTDTBT TH và THCS Suối Lư.

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.

Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đạt trình độ chuẩn 100% (Theo Luật GD 2019).

Lực lượng giáo viên mới sẽ sáng tạo tích cực học hỏi để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục giai đoạn 2021 – 2025.

Xã hội ngày càng quan tâm hơn đến công tác giáo dục.

Chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi chưa cao, ý thức học tập của học sinh chưa tốt, còn thụ động.

Vẫn còn hiện tượng học sinh bỏ học giữa chừng đi làm ăn xa. Có gia đình kinh tế khó khăn, bố mẹ bỏ sang nước ngoài, học sinh nghỉ học ở với ông bà.

Nhận thức của nhân dân còn thấp, phong tục tập quán còn lạc hậu, việc tảo hôn vẫn còn diễn ra phổ biến tại địa phương nên việc huy động học sinh trước trong và sau tết là vấn đề cần quan tâm.

Địa phương không có nghề phụ, 100% phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp, nhưng sản xuất nông nghiệp còn lạc hậu, biện pháp canh tác chưa hợp lý, giá thành sản phẩm thấp.

Địa bàn trung tâm Suối Lư khá phức tạp về thành phần dân cư buôn bán, nhiều địa điểm quán điện tử, bia nên ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh.

Nguồn nước sinh hoạt phụ thuộc vào hệ thống nước của dân (mua nước sinh hoạt cho học sinh nội trú)

1.2. Thách thức

Yêu cầu của xã hội ngày càng cao về chất lượng giáo dục học sinh.

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngày càng phải được nâng lên để đáp ứng yêu cầu phát triển hội nhập của Đất nước.

Cần huy động sự đầu tư, đóng góp của xã hội đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện dạy học thích ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và liên tục được nâng cao.

Đòi hỏi việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ giáo viên, nhân viên.

Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

Nạn học sinh tảo hôn vẫn diễn ra, học sinh lớp 8, lớp 9 bỏ học đi lao động tự do.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể trên địa bàn xã trong công tác tuyên truyền, vận động, xây dựng cảnh quan và giáo dục học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên trẻ, khỏe nhiệt tình trong mọi hoạt động, nội bộ đoàn kết thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện trong mọi hoạt động giúp nhà trường từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

Đơn vị trường luôn nhận được sự giúp đỡ của nhân dân ở địa phương, ý thức của học sinh ngày càng có sự tiến bộ theo hướng tích cực.

Nhận thức của nhân dân về vấn đề giáo dục ngày càng được nâng cao, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện, có nhiều chính sách hỗ trợ học sinh về tài trường ăn, ngủ nghỉ, do vậy việc duy trì sĩ số học sinh cũng như quản lý dạy dỗ các em không còn gặp khó khăn.

Phong trào xã hội hóa giáo dục tại địa phương đã và đang được đẩy mạnh. Số lượng người dân quan tâm đến giáo dục ngày càng nhiều.

2.2. Khó khăn

Nhà trường phụ trách học sinh trên địa bàn 2 xã Keo Lôm và Phì Nhừ, địa bàn hoạt động rộng, nhiều bản cách xa trường tới 12 km.

Tháng 7/2020 thành lập trường PTDTBT TH và THCS Suối Lư, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đông, không tập trung một khu vực nên khó khăn trong công tác quản lý chỉ đạo.

Từ năm học 2020 – 2021 theo chủ trương của phòng Giáo dục và Đào tạo nhà trường đã vận động đưa học sinh lớp 1 ở các điểm bản về trung tâm để học tập. Nhà trường khó khăn trong việc quản lý, nuôi dạy học sinh ăn ở tại trường. Các em học sinh nhà xa, ở nhiều bản khác nhau, cuối tuần phụ huynh không đón con về nhà nên nhà trường bố trí cán bộ quản lý, các giáo viên trực để chăm sóc các em

Hiện tại trang thiết bị và đồ dùng dạy học còn thiếu, một số đồ dùng chất lượng kém nên đã xuống cấp nên nhà trường còn có những khó khăn trong việc thực hiện mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục. Năm học 2024 - 2025 số lớp cấp THCS tăng nên nhà trường còn thiếu 3 phòng học văn hóa để học một ca và thực hiện dạy học 2 buổi trên ngày

Nhận thức của nhân dân trong những năm gần đây tuy đã có nhiều sự chuyển biến, song đời sống của nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn, nhiều hộ gia đình vẫn trong diện đói nghèo. Vì thế họ vẫn chưa quan tâm đúng mức tới việc học tập của con em, nhiều em học sinh vẫn chưa ra lớp, đi học thất thường, bỏ học đi làm ăn xa nhà. Do đó nhà trường còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch năm học..

Đội ngũ GV của nhà trường không đồng bộ giữa các bộ môn, nhiều bộ môn chưa có giáo viên đào tạo chính ban còn phải bố trí dạy kê hoặc dạy chéo ban.

Đội ngũ Gv còn trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm lại đa số là nữ, con nhỏ nên khó khăn trong việc sinh hoạt các hoạt động tập thể.

Học sinh của nhà trường 98% là dân tộc thiểu số hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ nhận thức còn chậm không đồng đều nên ảnh hưởng đến việc tiếp thu tri thức

Trường đóng trên địa bàn có nhiều các dân tộc khác nhau sinh sống và có các địa điểm kinh doanh các trò chơi bi a, điện tử, internet nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì sĩ số học sinh chuyên cần hàng ngày.

Phòng chuyên môn, phòng BGH, phòng thư viện, phòng y tế, phòng khách diện tích nhỏ, chật chội chưa đảm bảo theo chuẩn.

Phòng ở nội trú cấp THCS có 5 phòng ba cứng, song thiếu quạt, trần chống nóng, học sinh ngủ, sinh hoạt còn nóng.

Nước sinh hoạt cho học sinh nội trú còn thiếu do địa bàn Suối Lư thiếu nguồn nước.

Với những đặc điểm nêu trên năm học này nhà trường còn gặp nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện kế hoạch năm học.

2.3. Điểm mạnh của nhà trường

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, đồng tình ủng hộ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các ban ngành, đoàn thể đóng trên địa bàn xã.

Trình độ dân trí ngày càng được nâng lên, nhận thức của nhân dân về vấn đề giáo dục ngày càng đúng đắn.

Cuộc sống của nhân dân được cải thiện đáng kể. Nhiều con em của các gia đình trong xã đi học THPT, Nghề và Chuyên nghiệp trong số đó nhiều em ra trường đã có việc làm.

Sự tăng trưởng dân số hàng năm tương đối ổn định.

Nhà trường vẫn duy trì được đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2024 -2029.

Chất lượng mũi nhọn, nguồn học sinh thi tuyển sinh vào trường Nội trú có chiều sâu và bền vững

2.4. Điểm yếu

- Sự quan tâm của chính quyền địa phương chưa quyết liệt, mạnh mẽ, nhất là cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm đến giáo dục con cái toàn diện, còn phó mặc cho nhà trường về giáo dục học sinh.

- Mức sống của nhân dân trên địa bàn còn thấp, nhiều hộ nghèo nên công tác xã hội hóa còn hạn chế.

- Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu

Ban giám hiệu chưa qua đào tạo công tác quản lý mà từ giáo viên được bổ nhiệm nên còn hạn chế trong công tác tổ chức quản lý, điều hành, kiểm tra trong đơn vị và vẫn còn làm việc theo kinh nghiệm.

Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất, phân công công tác một số giáo viên còn dạy chéo ban vì chưa đủ giáo viên môn chuyên như GDCD.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Một bộ phận nhỏ giáo viên, nhân viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh.

Thậm chí có giáo viên năng lực chuyên môn hạn chế, ý thức tự học chưa cao, bảo thủ, sự tin nhiệm của học sinh và đồng nghiệp không cao.

- Chất lượng học sinh: Tỷ lệ học sinh khá giỏi của nhà trường còn thấp, chủ yếu là học sinh có học lực TB. Chất lượng học sinh tham gia thi chọn HSG các môn văn hóa cấp huyện, cấp tỉnh còn thấp. Mới chỉ có HSG cấp đạt tỉnh ở môn GDCD

- Cơ sở vật chất: Chưa đồng bộ, còn thiếu một số phòng học văn hoá, phòng học chức năng, thiết bị đồ dùng dạy học chưa đồng bộ chất lượng thấp.

2.5. Về điều kiện cơ sở vật chất

CSVC trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin.

Nhà trường có tương đối đủ số phòng học để học sinh theo học tại trường, có đủ các phòng ban để hoạt động giáo dục.

Học sinh bán trú có đủ số phòng ở, giường, đệm, chăn, màn đảm bảo cho sinh hoạt, ăn, ngủ tại trường.

Có nhà công vụ để hỗ trợ cán bộ giáo viên, công nhân viên ăn nghỉ để ổn định công tác:

+ Số phòng học: 24 phòng, (19 phòng kiên cố, 5 phòng bán kiên cố)

+ Số phòng tổ chuyên môn, tổ văn phòng: 3 phòng, 01 phòng Đoàn
Đội, 01 phòng đọc, 02 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị.

+ Số phòng BGH: 03 phòng, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Kế toán, 01 phòng Y tế, 01 phòng khách, 01 phòng kho đựng đồ dùng, tài sản nhà trường.

+ Số phòng học chức năng: 7 (phòng): 01 phòng Ngoại ngữ, 02 phòng Tin, 02 phòng thực hành Khoa học tự nhiên, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng Âm nhạc – Mĩ thuật.

+ Số phòng ở nội trú: 16: 5 phòng ba cứng, 12 phòng kiên cố.

+ Phòng kho nội trú, phòng ăn, phòng chế biến nấu ăn: 6 phòng.

+ Số phòng công vụ nhà ở giáo viên: 13 phòng kiên cố.

* Khu công trình phụ trợ:

- Nguồn nước: nước mạch tự nhiên và giếng khoan.

- Tắc nước: 08

- Máy lọc nước: 03

- Máy bơm nước: 02

* Sách giáo khoa: đảm bảo cho học sinh học tập (hàng năm học sinh ủng hộ, phụ huynh học sinh tự mua)

* Đồ dùng, thiết bị:

- Máy tính xách tay: 6 cái

- Máy tính bàn: 35 bộ

- Mạng W-fi: 03 cổng

- Máy phô tô: 02 cái

- Máy in: 6 cái

- Máy chiếu: 22 bộ
- Hệ thống camera: 37 mắt
- Bộ tăng âm, loa đài: 02 bộ

2.6. Về đội ngũ

CBQL, GV, NV	Tổng số	Tổng số						
		Dân tộc	Thạc sĩ	Đại học	CD	TC	Đảng viên	
CBQL	3	0	1	2	0	0	3	
Giáo viên	44	12	0	44	0	0	27	
Trong đó	TH	22	7	0	22	0	0	12
	THCS	22	5	0	22	0	0	15
Nhân viên	5	2	0	3	1	1	3	
Tổng	52	14	1	49	1	1	33	

2.7. Chất lượng học sinh năm học liền kề

* Cấp Tiểu học

+ Chất lượng Toán, Tiếng Việt:

Điểm	Kết quả môn Toán	Kết quả môn Tiếng Việt.
Hoàn thành tốt	127 = 28%	81 = 17,8 %
Hoàn thành	326 = 72 %	372 = 82,2%
C.Hoàn thành		

+ Chất lượng xếp loại năng lực và phẩm chất:

Đánh giá	Năng lực	Phẩm chất
Tốt	78 = 17.2%	78 = 17.2%
Đạt	375 = 82.8 %	375 = 82.8 %
Cần cố gắng		

- Học sinh HTCTTH đợt I: 90/90 đạt 100%

- Trong kì Giao lưu Toán tuổi thơ trường đạt 1 giải xuất sắc phần thi đồng đội. Phần thicas nhân với 1 giải Nhì và 5 giải khuyến khích.

- Trong hội thi viết chữ đẹp cấp huyện trường đạt giải nhì toàn đoàn (Xuất sắc: 1; nhất: 1; nhì: 2; Ba: 6; Khuyến khích : 6); Giáo viên 4/ 4 giáo viên tham gia viết chữ đẹp cấp huyện đạt giải cụ thể nhất : 1 đồng chí đạt giải xuất sắc , 1 đồng chí đạt giải ba : 2 đồng chí đạt giải KK. Có tổng 58/ 58 học sinh đưc công nhận học sinh viết chữ đẹp cấp huyện.

Năm học 2023 - 2024 thường có 3/3 giáo viên tham gia GV giỏi cấp tỉnh có 3/3 đồng chí đạt GVĐG cấp tỉnh.

* Cấp THCS

Kết quả rèn luyện đối với lớp 6,7,8 và Hạnh kiểm đối với lớp 9

+ Khối 6,7,8: Về kết quả rèn luyện

STT	Lớp	Số số	Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Khối 6	112	82	73.21%	24	21.43%	6	5.36%	0	0.00%
2	Khối 7	87	59	67.82%	19	21.84%	9	10.34%	0	0.00%
3	Khối 8	92	59	64.13%	24	26.09%	9	9.78%	0	0.00%
TỔNG CỘNG		291	200	68.73%	67	23.02%	24	8.25%	0	0.00%

+ Khối 9: Về hạnh kiểm

STT	Lớp	Số số	Hạnh kiểm							
			Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Khối 9	65	40	61.54%	21	32.31%	4	6.15%	0	0.00%

Xếp học lực

+ Khối 6,7,8: Về kết quả học tập (6 HS KT không tham gia đánh giá)

STT	Lớp	Số số	Kết quả học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Khối 6	110	7	6.36%	41	37.27%	62	56.36%	0	0.00%
2	Khối 7	86	6	6.98%	33	38.37%	47	54.65%	0	0.00%
3	Khối 8	91	5	5.49%	35	38.46%	51	56.04%	0	0.00%
TỔNG CỘNG		287	18	6.27%	109	37.98%	160	55.75%	0	0.00%

+ Khối 9: Về học lực (2 HS KT không tham gia đánh giá)

STT	Lớp	Số số	Học lực							
			Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Khối 9	63	11	17.46%	24	38.10%	28	44.44%	0	0.00%

- **Bồi dưỡng nâng cao:** Năm học vừa qua tổ chức bồi dưỡng cho h/s giỏi tham dự kỳ thi chọn H/s giỏi cấp huyện, tình kết quả đạt được như sau:

Năm học	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh
2023 - 2024	28 = 7,9%	7 = 2 %	2 = 0,6%

- Kết quả xét tốt nghiệp THCS năm học 2023 - 2024: 65/65 học sinh, đạt 100%.

- Đội thi trí tuệ học đường của nhà trường đạt giải nhì cuộc thi trí tuệ học đường cấp THCS lần thứ 2 trong trận thi vòng loại thứ 3.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025

- Xây dựng nhà trường an toàn, thân thiện, thu hút nhiều học sinh đến trường, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

- Đầy đủ cơ sở vật chất của trường chuẩn Quốc gia từ đó nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp.

- Bằng các hình thức giáo dục hữu hiệu theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, chú trọng tìm hiểu, nắm vững đặc điểm tâm lý của từng cấp học nhằm tạo điều kiện cho học sinh phát huy hết năng lực cá nhân, tư duy sáng tạo của mình.

- Thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, đặc biệt việc thực hiện chương trình lớp 5, 9 mới năm học 2024 -2025.

- Xây dựng nhà trường với đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5, 9.

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo thông tư 32/2018/TT- BGD&ĐT.

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện chương trình môn học

- Giáo dục theo chương trình: GDPT 2018.

- Thực hiện khung chương trình: Dạy học 35 tuần.

1.1. Quy định số tiết dạy đối với khối 1,2,3,4,5

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục.

T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	H K1	HK 2	Tổng	H K1	H K 2	Tổng g	HK 1	HK 2	Tổng	H K1	HK 2	Tổng g	H K1	HK 2
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
7	Ng - Âm	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

	hệ thu ật	nhạc															
		- Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17	
9	GDTC (Thẻ dục)		70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
1 0	Ngoại ngữ 1(TA)								140	72	68	140	72	68	140	72	68
1 1	H Đ T N (1 05)	-Chào cờ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- HĐCĐ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		-SHL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
1 2	Tăng cường Tiếng việt		80	80	0	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
	GDĐP		22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10
1 3	Đọc sách thư viên		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng số tiết BB / năm			1012	560	452	967	49 8	46 9	107 2	552	520	110 7	570	537	110 7	570	537
1	Tăng cường Toán		35	18	17	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2	Tăng cường Tiếng Việt		43	26	17	70	36	34	35	18	17						
3	T.Anh		62	28	34												
Tổng số tiết TC/năm học			140	72	68	140	72	68	70	36	34	35	18	17	35	18	17
Số tiết trung bình/tuần (Không kể các môn học tự chọn)			28,9			29			30,6			31,6			31,6		
Số tiết tự chọn/tuần			0			0						0			0		
Số tiết củng cố, tăng cường/tuần			4			4			2			1			1		
Số tiết/tuần			32,9			31,6			32,6			32,6			32,6		
Số buổi dạy/ tuần			9			9			9			9			9		
Tổng số tiết/ năm học			1152			1158			1142			1142			1142		

- Các tổ chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu linh hoạt phù hợp với tình hình của lớp và tình hình dịch bệnh đang diễn ra phức tạp. Thực hiện điều chỉnh phù hợp với lớp với tình hình tâm sinh lý học sinh. Chủ động tận dụng thời gian vàng khi học sinh tới trường.

1.2. Chương trình chính khóa khối 6,7,8,9

tt	Môn học/hoạt động giáo dục	Số tiết từng môn											
		Lớp 6 (GDPT 2018)			Lớp 7 (GDPT 2018)			Lớp 8 (GDPT 2018)			Lớp 9(GDPT 2018)		
		HK I	HK II	CN	HK I	HK II	CN	HK I	HK II	CN	HK I	HK II	CN
1	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
4	LS&ĐL	54	51	104	54	51	104	54	51	104	54	51	104
5	T. Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
6	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	35	17	52	35	17	52
7	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	HĐTN-HN	54	51	104	54	51	104	54	51	104	54	51	104
10	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	Nghệ thuật	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
12	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	1013	522	493	1013	539	493	1030	539	493	1030
Số tiết/tuần (cả năm học)		29			29			29,5			29,5		

1.3. Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao nhân dịp các ngày lễ lớn.
- Tổ chức mỗi tuần một buổi hoạt động ngoại khoá tập thể về các nội dung: giáo dục kỹ năng sống như phòng chống tai nạn đuối nước, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, tự tử lá ngón, tảo hôn, phòng chống xâm hại tình dục và bạo lực gia đình...
- Củng cố và khắc sâu những kiến thức của các môn học; mở rộng và nâng cao hiểu biết cho học sinh về các lĩnh vực của đời sống xã hội, làm phong phú thêm vốn tri thức, kinh nghiệm học tập tập thể của HS.
- Rèn luyện cho học sinh những kỹ năng cơ bản phù hợp lứa tuổi THCS như: kỹ năng giao tiếp ứng xử có văn hóa; kỹ năng quản lý và tham gia các hoạt động

động tập thể với tư cách là chủ thể của hoạt động; kỹ năng tự kiểm tra, tự đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, củng cố, phát triển các hành vi, thói quen tốt trong học tập, lao động và công tác xã hội.

- Bồi dưỡng thái độ tự giác tích cực tham gia các hoạt động tập thể và hoạt động xã hội; hình thành tình cảm chân thành, niềm tin trong sáng với cuộc sống, với quê hương đất nước; có thái độ đúng đắn với các hiện tượng tự nhiên, xã hội hướng tới mục tiêu: chân, thiện, mỹ.

- Một số kỹ năng sống phù hợp lứa tuổi.

- Tổ chức hoạt động của các câu lạc bộ: văn nghệ, thể dục thể thao

* Đối với các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
THÁNG 9	Vui ngày Hội trường	Tổ chức Vui Trung thu	Toàn trường	Chiều 15/8 âm lịch (Cấp THCS) Tối 14/8 (Cấp TH)	BGH TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
THÁNG 10	Chăm ngoan học giỏi	Tổ chức tuần lễ học tập suốt đời năm 2024: “Phát triển văn hóa đọc thúc đẩy học tập suốt đời”	Toàn trường	01-07 /10	BGH TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
THÁNG 11	Tôn sư trọng đạo	-Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tri ân thầy cô. - Thi văn nghệ chào mừng 20/11 - Đêm VN chào mừng 20/11	Toàn trường	- 18/11 - 18/11 - Tối 19/11	BGH TPT	BGH+ GVCN +GV toàn trường
THÁNG 12	Uống nước nhớ nguồn	Nói chuyện truyền thống ngày quốc phòng toàn dân	Cấp THCS	Sáng 22/12	Đơn vị bộ đội kết nghĩa	BGH+ Đoàn TN, GVCN. GV Cấp THCS

THÁNG 1+2	Mừng Đảng, mừng Xuân và Truyền thống dân tộc	- Tổ chức học sinh trải nghiệm: + Gói bánh chưng xanh chào xuân mới - Các trò chơi dân gian của dân tộc Mông (Ngày Tết quê em)	Toàn trường	Cuối tháng 1/2025 Đầu tháng 2	BGH TPT	BGH+ GVCN GV toàn trường
THÁNG 3	Tiến bước lên đoàn	Thi tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM + Các trò chơi dân gian	Toàn trường	Sáng 26/3	TPT, BT Đoàn	BGH+ GVCN, GV, NV cấp THCS
THÁNG 5	Hòa bình hữu nghị	-Tổ chức HĐTN: Ngày hội vệ sinh môi trường	Toàn trường	Ngày 4/5 Ngày 5/5	TPT. đ/c TV	BGH+ GVCN, GV toàn trường

2. Tổ chức hoạt động giáo dục trong ngày

* Cấp Tiểu học

Thời gian		Hoạt động
Buổi sáng		
7 giờ - 7 giờ 15 phút	15 phút	Truy bài đầu giờ
7 giờ 15 phút - 8 giờ 05 phút	35 phút	Tiết 1
8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút	35 phút	Tiết 2
8 giờ 50 phút - 9 giờ 25 phút	35 phút	Tiết 3
9 giờ 25 phút - 9 giờ 40 phút	15 phút	Ra chơi
9 giờ 40 phút - 10 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 4
10 giờ 20 phút - 10 giờ 55 phút	35 phút	Tiết 5
11 giờ 0 phút - 12 giờ 0 phút	60 phút	Ăn trưa + HĐTN/ Hoạt động giáo dục (HS bán trú)
Buổi chiều		
14 giờ - 14 giờ 35 phút	35 phút	Tiết 1
14 giờ 40 phút - 15 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 2
15 giờ 15 phút - 15 giờ 30 phút	15 phút	Ra chơi

15 giờ 30 phút - 16 giờ 05 phút	35 phút	Tiết 3
Hoạt động cuối ngày		
Thời gian		Nội dung
16 giờ 10 phút đến 16 giờ 30 phút	20 phút	- Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; Hoạt động tăng thêm thời lượng.

*** Cấp THCS**

Nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi / ngày theo thời khóa biểu, cấp THCS 1 số môn học được thực hiện học vào buổi chiều như: Âm nhạc, Thể dục, Tin học, Công nghệ Cấp Tiểu học học theo TKB và theo đặc thù cấp học.

Cụ thể như sau:

1.Buổi sáng	2.Buổi chiều	Ghi chú
6h45: Trông báo	13h30: Trông báo	
7h: Truy bài	13h45: Truy bài	
7h15: Vào lớp	14h00: Vào lớp	
8h: Hết tiết 1	14h45: Hết tiết 1	
8h50: Hết tiết 2	15h35: Hết tiết 2	
Ra chơi 15phút	Ra chơi 10 phút	
9h50: Hết tiết 3	16h30: Hết tiết 3	
10h40: Hết tiết 4		

PHẦN THỨ II

CÁC CHỈ TIÊU ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG TRONG NĂM HỌC

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Tiếp tục xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế và nhận thức học sinh nhà trường đối với lớp. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm Theo thông tư 32/2018 ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Đánh giá học sinh các lớp 6,7,8,9 theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT, các lớp 1,2,3,4,5 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

. Thực hiện khung chương trình giáo dục 35 tuần của Bộ GD&ĐT quy định đảm bảo thời gian kết thúc học kì I, kết thúc năm học tại Quyết định số 7672/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND huyện Điện Biên Đông Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên Đông.

2. Vận động và duy trì đảm bảo tỷ lệ học sinh chuyên cần đạt từ 95% trở lên; duy trì học sinh cuối năm đạt 98% trở lên; hạn chế tối đa học sinh bỏ học; huy động tối đa số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6; duy trì tỷ lệ học sinh 11 đến 14 tuổi đi học đạt 92% trở lên.

3. Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đảm bảo hiệu quả, tránh hình thức đảm bảo ít nhất 02 chủ đề/môn/năm học.

4. Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, dạy đủ các nội dung, đúng tiến độ chương trình không dạy dồn ép, cắt xén chương trình; nội dung dạy trên lớp, ngoài lớp phù hợp với đối tượng theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.

5. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới hình thức tổ chức dạy học để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; chú ý rèn cho học sinh tính tự học, tự nghiên cứu để hình thành kiến thức, kỹ năng nhằm phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy học.

6. Thực hiện nghiêm túc quy trình biên soạn đề kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực học sinh; thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh nghiêm túc, đúng quy chế; ban giám hiệu trực tiếp quản lý đề kiểm tra, phân công và giám sát giáo viên coi chấm kiểm tra.

7. Xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo trường, cụm trường; thực hiện có chất lượng các tiết chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, tiết dạy ứng dụng công nghệ thông tin, ...

8. Thiết lập đầy đủ hồ sơ sổ sách giáo viên theo điều theo điều lệ trường THCS và quy định của nhà trường.

9. Tăng cường ôn tập, phụ đạo cho học sinh yếu; tích cực bồi dưỡng học sinh giỏi; xây dựng đề cương ôn tập cho học sinh để dự kiểm tra giữa kì và cuối học kỳ.

10. Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm; bảo vệ môi trường; ứng phó biến đổi khí hậu; giáo dục an toàn giao thông.

11. Thực hiện nghiêm túc việc dự giờ thăm lớp, bồi dưỡng chuyên môn giáo viên; tích cực tự học, tự nghiên cứu để trau dồi chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện có chất lượng việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên.

12. Xây dựng nâng cao kết quả trường đạt kiểm định chất lượng và đạt chuẩn quốc gia. Phân đầu đến tháng 11/2023 các tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ III và đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

13. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong giáo dục trung học. Đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

14. Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

15. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục 2 buổi/ngày theo văn bản số 2661/SGD-GDTrH ngày 16/11/2017 về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp trung học.

16. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng cán bộ giáo viên. Thực hiện tốt Kế hoạch về Bồi dưỡng thường xuyên trong năm học 2023-2024.

17. Tham gia dự thi và đạt kết quả cao trong các cuộc thi do các cấp tổ chức trong năm học 2024 - 2025.

18. Thực hiện nghiêm túc công tác Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025.

19. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Công tác tư tưởng chính trị.

1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*”. Từng bước thực hiện thắng lợi mục tiêu của năm học 2024 - 2025 với chủ đề “**Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương**”

- Tổ chức và triển khai chương trình học tập và phổ biến pháp luật, chấp hành nghiêm túc luật an toàn giao thông và thực hiện ngôi trường không ma túy. Tổ chức tuyên truyền và học tập cho giáo viên và học sinh về công tác phòng cháy chữa cháy, luật hôn nhân gia đình, các quy định về luật công chức viên chức, xử lý viên chức

- Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh tạo điều kiện cho học sinh khi đến trường được an toàn, vui vẻ.

- Tăng cường sự tham gia một cách hứng thú, tự nguyện của học sinh vào các hoạt động giáo dục của nhà trường, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, qua đó rèn kỹ năng sống cho học sinh.

- Khuyến khích thầy, cô giáo tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh.

- Mỗi cán bộ, giáo viên ứng dụng có hiệu quả CNTT vào quản lý và dạy học.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tham mưu với chính quyền địa phương trong việc vận động học sinh ra lớp, đồng thời tăng cường các hoạt động văn nghệ thể dục thể thao nhằm khích lệ và động viên tinh thần của cán bộ giáo viên để anh chị em yên tâm công tác, rèn luyện sức khỏe.

1.2. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên, công nhân viên không mắc các tệ nạn xã hội.

- 100% giáo viên chấp hành tốt quy chế chuyên môn, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% thực hiện nghiêm túc quy chế trường học, điều lệ nhà trường và pháp lệnh công chức, viên chức.

- 100% CB-GV-CNV chấp hành tốt luật giao thông đường bộ.

1.3. Giải pháp

- Phát huy và giữ gìn mối đoàn kết nhất trí trong nội bộ.

- Quán triệt, tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết về công tác chính trị, tư tưởng. Cụ thể hoá các nội dung của Chỉ thị, Nghị quyết thành cơ chế, nội quy, xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện tốt Chỉ thị.

- Tuyên truyền và quyết tâm thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua trong năm học.

- Tự giác học hỏi để không ngừng nâng cao kiến thức về nghiệp vụ và lý luận chính trị.

- Khép chặt kỷ cương, nề nếp hoạt động.

- Thực hiện tốt chế độ dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, quan liêu, tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác.

II. Công tác thi đua – Khen thưởng.

1. Nhiệm vụ:

- Phát động các phong trào thi đua gắn với phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt các phong trào thi đua do trường và ngành phát động.

- Hoàn thiện tất cả mọi hồ sơ sổ sách của nhà trường.

- Khuyến khích giáo viên làm đề tài sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ cho công tác dạy và học.

2. Chỉ tiêu thi đua

- 100% cán bộ giáo viên công nhân viên tham gia nhiệt tình các phong trào thi đua do ngành và nhà trường phát động thực hiện.

- 100% CB-GV-CNV thực hiện nghiêm túc quy định về văn hóa trong nhà trường.

- 100% CB-GV-CNV thực hiện nghiêm túc Điều lệ trường học, quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.

- 100% cán bộ, giáo viên nhân viên đăng ký và đạt danh hiệu thi đua.

Tập thể: + Tập thể lao động tiên tiến đề nghị UBND huyện tặng giấy khen

+ Trường đạt danh hiệu tập thể lao động suất sắc

+ CĐCS vững mạnh, đề nghị LĐLĐ huyện tặng giấy khen

Cá nhân: + CSTĐCT: 1/52 đ/c

+ CSTĐCS: 10/52 đ/c.

+ LĐTT: 52/52 đ/c.

+ HTNV: 0 đ/c

+ UBND huyện tặng giấy khen: 15 đ/c

+ LĐLĐ huyện tặng giấy khen: 02 đ/c

3. Các giải pháp

- Khen thưởng kịp thời khi cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc và nghiêm khắc xử lý kỷ luật khi vi phạm nội quy, quy chế đã đề ra.

- Động viên tư vấn kịp thời khi cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa đạt mục tiêu kế hoạch được giao.

- Ngăn chặn kịp thời khi cán bộ, giáo viên, nhân viên có biểu hiện không tốt, không có ý thức xây dựng thúc đẩy sự phát triển trong công tác giáo dục thực hiện kế hoạch đã đề ra.

- Quán triệt chặt chẽ việc thi đua giữa các khối lớp, các em học sinh. Nêu cao tinh thần tự giác, tích cực.

- Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch hoạt động của các tổ chức trong nhà trường trước khi triển khai. Giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch của các tổ chức trong nhà trường.

- Thanh tra kiểm tra công tác thi đua khen thưởng, tránh tình trạng gian lận và nâng đỡ trong công tác.

- Nếu CBGV vi phạm hoặc nhắc nhở một trong các nhiệm vụ quy định tại điều lệ trường học hoặc nội quy của nhà trường thì hạ một bậc thi đua, vi phạm nhiều lần thì xem xét cắt danh hiệu thi đua.

III. Công tác chuyên môn

1. Giáo viên:

1.1. Nhiệm vụ:

- Năm học 2024 – 2025 là năm học thứ 12 thực hiện với chủ đề “ Tiếp tục đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục”

- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu

CTGDPT 2018;

- Cử GV, NV, CBQL tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; học tập nâng cao trình độ theo lộ trình hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn;

- Hoàn thiện tất cả mọi hồ sơ sổ sách, soạn giảng đúng phương pháp, theo PPCT, bám sát chuẩn KTKN và thời khóa biểu.

- Đảm bảo ngày giờ công, không được dạy chay, dạy ghép, hoặc cắt xén chương trình.

- Nghiêm túc trong kiểm tra, đánh giá, thi cử. thường xuyên kiểm tra đánh giá học sinh.

- Năng động sáng tạo trong phương pháp dạy học, sử dụng đúng phương pháp phù hợp với học sinh vùng miền.

- Sử dụng triệt để đồ dùng dạy học, tích cực làm thêm đồ dùng dạy học phục vụ cho môn dạy.

- Vào điểm đúng quy chế, nộp bài kiểm tra, kí sổ đầu bài, lên kế hoạch tuần đầy đủ.

- Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt, hội thảo chuyên đề đúng quy chế, thống nhất phương pháp dạy học, lên kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra đột xuất, tổ chức thao giảng, dự giờ thăm lớp, phân loại viên, lên kế hoạch bồi dưỡng giáo viên giỏi. Thi giáo viên giỏi cấp huyện.

- Kiểm tra chất lượng đầu năm, phân loại học sinh, giao chất lượng cho từng giáo viên bộ môn, lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường, thi làm đồ dùng dạy học, chấm hồ sơ giáo án tốt, vở sạch chữ đẹp, tổ chức hội vui học tập.

1.2. Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% được tham gia tổ chức chuyên đề “ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học” các bộ môn.

- 100% cán bộ tham gia các chuyên đề bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, tổ chức các hoạt động ngoại khoá trong trường THCS.

- 100% cán bộ và giáo viên được kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn THCS.

- 100% Tham gia phong trào làm đồ dùng tự tạo trong các tổ nhóm chuyên môn để giảng dạy nâng cao chất lượng

- Chất lượng giảng dạy của GV:

+ GVG tỉnh: 05 đồng chí (Bảo lưu: 04 cấp tiểu học + 01 cấp THCS)

+ GVG huyện: 15 đồng chí (Bảo lưu)

+ Giỏi cấp trường: 15 đồng chí

- + GV dạy khá: 9 đồng chí
- Chất lượng hồ sơ giáo án của GV:
 - + Tốt: 23 bộ hồ sơ
 - + Khá: 21 bộ hồ sơ

1.3. Các giải pháp cơ bản

- Tổ chức lên lớp chuyên đề theo hướng đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá theo đúng kế hoạch đề ra
 - Thiết lập các quy chế sinh hoạt làm việc của từng tổ, từng bộ phận, thống nhất trong hội nghị cán bộ công chức đầu năm.
 - + Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, thời khoá biểu, phân phối chương trình.
 - + Thường xuyên kiểm tra đề chung để đánh giá chất lượng học tập và có biện pháp điều chỉnh đối với học sinh kịp thời.
 - + Lấy kết quả chất lượng chuyên môn làm 1 trong những yếu tố đánh giá thi đua của giáo viên, CNV.
 - + Tổ chức kiểm tra một số lĩnh vực chuyên môn: 100% giáo viên
 - Kiểm tra giáo viên: Trình độ nghiệp vụ của giáo viên, đổi mới phương pháp, thực hiện quy chế chuyên môn, công tác chủ nhiệm, kết quả dạy và các mặt giáo dục khác.
 - Tổ chức việc đánh giá cho điểm học sinh theo đúng Thông tư cấp tiểu học Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Đối với cấp THCS Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

2. Học sinh

2.1. Nhiệm vụ

- Trước hết làm cho học sinh nhận thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa của việc rèn luyện đạo đức tác phong của người học sinh. Từ đó hình thành nhân cách cho các em thông qua chương trình giáo dục phổ thông. (thông qua học tập các môn học).
- Hình thành cho các em những tư tưởng, tình cảm, hành vi đúng đắn trong hoạt động. Giáo dục các em tình cảm uống nước nhớ nguồn giúp các em lòng biết ơn công lao của Đảng, cách mạng, thầy cô giáo... Giáo dục các em biết tôn trọng tình bạn, biết đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, có kỹ năng sống phù hợp.
- Học sinh ngoan, lễ phép với thầy cô giáo, người lớn tuổi, hòa nhã đoàn kết với bạn bè, luôn trung thực thẳng thắn trong các hoạt động.
- Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của các cấp các ngành cũng như của nhà trường đề ra, không có học sinh nào mắc tệ nạn xã hội, chấp hành nghiêm chỉnh luật an toàn giao thông.

- Tổ chức ôn luyện và thi chọn học sinh giỏi cấp trường. Bồi dưỡng và tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện

- Thành lập được đội tuyển học sinh giỏi cấp trường ở các môn văn hóa cơ bản và xây dựng kế hoạch nội dung chương trình ôn luyện cho đội tuyển tham gia thi cấp huyện đối với khối 8, 9.

- Thi học sinh viết chữ đẹp cấp Tiểu học cấp huyện tháng 1 năm 2025.

- Chủ đề thi đua tổ chức trong năm được gắn các phong trào: Nghìn việc tốt”, “ Kế hoạch nhỏ”, “Em yêu lịch sử Việt Nam”, phát động trong thiếu nhi các phong trào hướng về biển đảo thân yêu của Tổ Quốc. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động “Thiếu nhi huyện Điện Biên Đông thi đua thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy”, gắn với cuộc triển khai phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực”.

+ Học sinh đảm bảo đọc đúng theo yêu cầu của từng khối.

+ Tăng cường bồi dưỡng cho học sinh biết đọc diễn cảm ở khối lớp 4 lớp 5.

+ Học sinh viết đúng theo mẫu chữ đã được quy định.

+ Bảo đảm cho học sinh viết đúng (nhất là học sinh khối lớp 1).

+ Chất lượng tính toán: Học sinh biết tính toán theo từng yêu cầu của từng trình độ. Đặc biệt cần cho học sinh thực hiện các phép tính cộng trừ, nhân, chia một cách chính xác và theo đúng mức độ của từng khối lớp.

+ Chất lượng các loại hình lớp học và lớp học 2 buổi/ngày.

- Bồi dưỡng học sinh giỏi, có năng khiếu:

2.2. Chỉ tiêu

- Duy trì sĩ số học sinh đến cuối năm đạt 98% trở lên.

- Hoàn thành chương trình lớp 5: 100%

- Tỷ lệ tốt nghiệp lớp 9 đạt 100%.

- Chuyển lớp: 99,9 %

- Dự án khoa học kỹ thuật cấp huyện: Có 01 dự án tham gia cấp huyện

- 98% học sinh tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do nhà trường, đội thiếu niên phát động và tổ chức.

- 95% học sinh tham gia các buổi học tập ngoại khóa, các buổi lao động công ích, bảo vệ của công.

*** Cấp Tiểu học:**

1) Chỉ tiêu về phẩm chất năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học:

a) Chỉ tiêu về phẩm chất

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4						Khối 5																				
Tổng số HS	84						88						113						89						94																				
HS Khuyết tật	0						2						1						2						0																				
HS được đánh giá	84						86						112						87						94																				
Phẩm chất	<i>Mức đạt được</i>																																												
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG																
	S	L	%	S	L	%	S	L	%	S	L	%	S	L	%	S	L	%	S	L	%	S	L	%	S	L	%	S	L	%	S	L	%	S	L	%									
1. Yêu nước	12	14		72	86		0	0		13	15		73	85		0	0		17	15		95	85		0	0		16	18		71	82		0	0		17	18		77	82		0	0	
2. Nhân ái	12	14		72	86		0	0		13	15		73	85		0	0		17	15		95	85		0	0		16	18		71	82		0	0		17	18		77	82		0	0	
3. Chăm chỉ	12	14		72	86		0	0		13	15		73	85		0	0		17	15		95	85		0	0		16	18		71	82		0	0		17	18		77	82		0	0	
4. Trung thực	12	14		72	86		0	0		13	15		73	85		0	0		17	15		95	85		0	0		16	18		71	82		0	0		17	18		77	82		0	0	
5. Trách nhiệm	12	14		72	86		0	0		13	15		73	85		0	0		17	15		95	85		0	0		16	18		71	82		0	0		17	18		77	82		0	0	

Tổng chung về phẩm chất.

Khối lớp	Tổng Chung
Tổng số HS	468
HS Khuyết tật	5

<i>HS được đánh giá</i>	463					
Chất phẩm	<i>Mức đạt được</i>					
	Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%
1. Yêu nước	75	16	388	84	0	0
2. Nhân ái	75	16	388	84	0	0
3. Chăm chỉ	75	16	388	84	0	0
4. Trung thực	75	16	388	84	0	0
5. Trách nhiệm	75	16	388	84	0	0

b) Những năng lực cốt lõi:

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4						Khối 5											
Tổng số HS	84						88						113						89						94											
<i>HS Khuyết tật</i>	0						2						1						2						0											
HS được đánh giá	84						86						112						87						94											
Năng lực	<i>Mức đạt được</i>																																			
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG							
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%				
- Năng lực chung																																				
1. Tự chủ và tự học	12	14	71	86	0	0	13	15	73	85	0	0	17	15	95	85	0	0	16	18	71	82	0	0	17	18	77	82	0	0						
2. Giao tiếp và hợp tác	12	14	72	86	0	0	13	15	73	85	0	0	17	15	95	85	0	0	16	18	71	82	0	0	17	18	77	82	0	0						

3. QCVĐ và sáng tạo	12	14	72	86	0	0	13	15	73	85	0	0	17	15	95	85	0	0	16	18	71	82	0	0	17	18	77	82	0	0
- Năng lực đặc thù	12	14	72	86	0	0	13	15	73	85	0	0	17	15	95	85	0	0	16	18	71	82	0	0	17	18	77	82	0	0
1. Ngôn ngữ	12	14	72	86	0	0	13	15	73	85	0	0	17	15	95	85	0	0	16	18	71	82	0	0	17	18	77	82	0	0
2. Tính toán	12	14	72	86	0	0	13	15	73	85	0	0	17	15	95	85	0	0	16	18	71	82	0	0	17	18	77	82	0	0
3. Khoa học	12	14	72	86	0	0	13	15	73	85	0	0	17	15	95	85	0	0	16	18	71	82	0	0	17	18	77	82	0	0
4. Thâm mĩ	12	14	72	86	0	0	13	15	73	85	0	0	17	15	95	85	0	0	16	18	71	82	0	0	17	18	77	82	0	0
5. Thê chất	12	14	72	86	0	0	13	15	73	85	0	0	17	15	95	85	0	0	16	18	71	82	0	0	17	18	77	82	0	0
6. Công nghệ													17	15	95	85	0	0	16	18	71	82	0	0	17	18	77	82	0	0
7. Tin học													17	15	95	85	0	0	16	18	71	82	0	0	17	18	77	82	0	0

2) Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng		
Tổng số học sinh		84		88		113		89		94		468		
HS Khuyết tật		0		2		1		2		0		5		
HS được đánh giá		84		86		112		87		94		463		
Môn học	MĐĐ	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL %	TS	TL %	
1. Tiếng Việt	HTT	12	14	13	15	17	15	16	18	17	18	75	16	
	HT	72	86	73	85	95	85	71	82	78	82	388	84	
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2. Toán	HTT	15	18	16	18,7	25	22	23	26	22	23	101	22	
	HT	69	82	70	81,3	87	78	64	74	73	77	362	78	
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3. Ngoại ngữ	HTT	12	14			17	15	16	18	17	18	62	16,4	
	HT	72	86			95	85	71	82	78	82	313	77,6	
	CHT	0	0			0	0	0	0	0	0	0	0	
4. Đạo đức	HTT	15	18	16	18,7	25	22	23	26	22	23	101	22	
	HT	69	82	70	81,3	87	78	64	74	73	77	362	78	
	CHT			0	0									
5. TNXH	HTT	12	14	13	15	17	15					42	15	
	HT	72	86	73	85	95	85					240	85	
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0			0	0	
Lịch Sử & Địa Lí	HTT							16	18	17	18	33	18	
	HT							71	82	77	82	149	82	
	CHT							0	0	0	0	0	0	
Khoa học	HTT							16	18	17	18	33	18	
	HT							71	82	77	82	149	82	
	CHT							0	0	0	0	0	0	
Nghệ thuật	6. Âm nhạc	HTT	15	18	16	18,7	25	22	23	26	22	23	101	22
		HT	69	82	70	81,3	87	78	64	74	72	77	362	78
		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	7. Mĩ Thuật	HTT	15	18	16	18,7	25	22	23	26	22	23	101	22
		HT	69	82	70	81,3	87	78	64	74	72	77	362	78
		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. GDTC	HTT	15	18	16	18,7	25	22	23	26	22	23	101	22	
	HT	69	82	70	81,3	87	78	64	74	72	77	362	78	
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
9. HĐTN	HTT	15	18	16	18,7	25	22	23	26	22	23	101	22	
	HT	69	82	70	81,3	87	78	64	74	72	77	362	78	
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

10. Tin học và công nghệ	HTT					25	22	23	26	22	23	70	24
	HT					87	78	64	74	73	77	223	76
	CHT					0	0	0	0	0	0	0	0

- Kết quả giáo dục cuối năm học:

Khối lớp	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
		TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	
1	84	5	6	7	8	72	86	0	0	
2	86	6	7	7	8	73	85	0	0	
3	112	8	7	9	8	95	85	0	0	
4	87	6	6,8	10	11,2	71	82	0	0	
5	94	6	6,3	11	11,7	77	82	0	0	
Tổng	463	31	6,7	44	9,4	388	84	0	0	

* Cấp THCS:

- Về kết quả rèn luyện

	Số HS	Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức chưa đạt	
		HS	TL %	HS	TL %	HS	TL %	HS	TL %
Khối 6	123	74	61,0	35	27,6	11	8,9	3	2,4
Khối 7	112	69	61,6	30	26,8	10	8,9	3	2,7
Khối 8	89	54	60,6	25	28,1	8	9,0	2	2,3
Khối 9	87	50	57,5	29	33,3	8	9,2	0	0
Tổng	411	247	60,1	119	29,0	37	9,0	8	2,0

- Về kết quả học tập (4 HS KT không đánh giá)

	Số HS	Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức chưa đạt	
		HS	TL %	HS	TL %	HS	TL %	HS	TL %
Khối 6	122	7	5,7	44	36,1	68	55,7	3	2,5
Khối 7	111	7	6,3	40	36,0	61	55,0	3	2,7
Khối 8	87	6	6,9	31	35,6	48	55,2	2	2,3
Khối 9	87	5	5,8	32	36,8	50	57,5	0	0
Tổng	407	25	6,1	147	36,1	227	55,8	8	2,0

2.3. Giải pháp

- Coi trọng việc giáo dục đạo đức cho học sinh. Lấy “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

- Phát động phong trào thi đua “Làm theo lời Bác dạy”. Lấy 5 điều Bác Hồ dạy để giáo dục phẩm chất đạo đức cho các em.
- Nêu gương điển hình người tốt, việc tốt nhằm khuyến khích việc làm tốt cho các em.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong hệ thống giáo dục phổ thông được xếp theo dạng các chủ điểm và các hoạt động xã hội gắn với các ngày kỉ niệm lịch sử của dân tộc đã trở thành truyền thống.
- Kiểm tra chất lượng đầu năm để phân loại học sinh và phát hiện học sinh khá, giỏi. Phụ đạo học sinh chậm tiến.
- Lên kế hoạch bồi dưỡng cho học sinh khá, giỏi.
- Phân công giáo viên có chuyên môn vững để bồi dưỡng cho học sinh.
- Thông báo nội dung, giới hạn chương trình để giáo viên và học sinh có định hướng khi ôn, đảm bảo tính hiệu quả.
- Tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm.
- + Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu của từng khối lớp.
- + Chọn lựa giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu của từng môn học.
- + Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng GVCN, cho từng tổ khối về chỉ tiêu đăng kí học sinh giỏi của trường.

3. Công tác chủ nhiệm:

3.1. Nhiệm vụ

- Tổ chức hoạt động chủ nhiệm theo hệ thống, thống nhất trong nhà trường, tạo điều kiện để GVCN trao đổi, chia sẻ với nhau những tình huống sư phạm và những kinh nghiệm giáo dục học sinh.
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp đặc biệt trong công tác tìm hiểu, nắm bắt hoàn cảnh học sinh, tư vấn cho học sinh, tổ chức thi đua giữa các giáo viên chủ nhiệm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và giáo dục học sinh.
- Xây dựng các tiêu chí thi đua và tổ chức thi đua phù hợp với đặc điểm, điều kiện của lớp chủ nhiệm đồng thời thường xuyên khuyến khích tinh thần phấn đấu vươn lên của lớp.
- Ban giám hiệu có kế hoạch trao đổi với giáo viên chủ nhiệm để phổ biến kế hoạch và nắm bắt tình hình của lớp.
- Tạo cơ hội cho học sinh rèn kĩ năng sống.

3.2. Chỉ tiêu

- Phấn đấu 19/27 lớp đạt danh hiệu tiên tiến vững mạnh.
- Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần đạt từ 95% trở lên hàng ngày.

- 27/27 lớp xây dựng được cơ cấu tổ chức lớp khoa học, có đội ngũ cán bộ lớp liên kết chặt chẽ với cán bộ Đoàn, tạo được sức mạnh trong tập thể lớp và có khả năng tổ chức, tạo sức thuyết phục lãnh đạo lớp đi lên.

- Chất lượng giáo dục cuối năm học 99% từ đạt trở lên.

- Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 16/27 lớp, đạt 59,3%

3.3. Giải pháp

- Tổ chức hoạt động chủ nhiệm theo sự thống nhất trong nhà trường, tạo điều kiện để GVCN trao đổi, chia sẻ với nhau những tình huống sư phạm và những kinh nghiệm giáo dục học sinh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp, đặc biệt trong công tác tìm hiểu, nắm bắt hoàn cảnh học sinh, tư vấn cho học sinh, tổ chức thi đua giữa các giáo viên chủ nhiệm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và giáo dục học sinh.

- Xây dựng các tiêu chí thi đua và tổ chức thi đua phù hợp với đặc điểm, điều kiện của lớp chủ nhiệm đồng thời thường xuyên khuyến khích tinh thần phấn đấu vươn lên của lớp.

- Định kỳ hàng tuần, tháng tổ chức họp giao ban giữa BGH và đội ngũ GVCN nhà trường để phổ biến kế hoạch và nắm bắt tình hình của lớp điều chỉnh kịp thời.

- Giáo viên định hướng cho học sinh tự nhận xét các hoạt động của tổ, lớp trong các tiết sinh hoạt lớp.

4. Công tác phụ đạo học sinh trung bình, yếu

4.1. Mục đích yêu cầu:

- Nhằm củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức bị “hổng” cho một số học sinh có nhận thức chậm và lực học trung bình, yếu ở môn Toán và Ngữ Văn.

- Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, giảm tỷ lệ học sinh trung bình, yếu ở các bộ môn, ở các khối lớp.

- Giáo viên được phân công phụ đạo học sinh trung bình, yếu cần xây dựng bài soạn đầy đủ với kiến thức cơ bản, cần thiết theo nhu cầu của học sinh (tập trung vào rèn kỹ năng tính toán và đọc viết cho học sinh).

- Giáo viên trong quá trình phụ đạo phải đảm bảo tính hệ thống, chú trọng phát triển tư duy và kỹ năng học tập, phương pháp nhận thức của môn học.

- Giáo viên phải có giáo án đầy đủ khi lên lớp, kiểm tra đánh giá học tập của học sinh trong quá trình phụ đạo.

- Học sinh tham gia đầy đủ các buổi ôn tập phụ đạo, tích cực học tập .

4.2. Hình thức và thời gian phụ đạo:

- Phụ đạo 3 môn Toán, Ngữ Văn các khối, KHTN và Tiếng Anh 9 theo từng lớp.

- Thực hiện vào buổi tối từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (từ 19h30’ đến 21h00’) đối với học sinh nội trú

- Đối với cấp tiểu học tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh

4. 3. Đối tượng phụ đạo:

- Tất cả học sinh trung bình và yếu ở các khối lớp trong trường.

4. 4. Nội dung phụ đạo:

- Nội dung ôn tập, phụ đạo chủ yếu tập trung vào việc rèn kỹ năng tính toán và đọc viết; bù lấp những kiến thức còn thiếu hụt, những kỹ năng còn yếu của học sinh.

- Củng cố, ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học.

4. 5. Tổ chức thực hiện:

a. Ban giám hiệu

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh Yếu, Kém.
- Phân công giáo viên chịu trách nhiệm phụ đạo cho học sinh.
- Kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo việc phụ đạo của giáo viên và học sinh.

b. Tổ trưởng chuyên môn

- Chịu trách nhiệm trước BGH nhà trường về công tác quản lý tổ viên lên lớp phụ đạo cho học sinh.

- Tổ chức rút kinh nghiệm việc phụ đạo và báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ với nhà trường.

c. Giáo viên được phân công phụ đạo

- Thực hiện nghiêm túc việc phụ đạo cho học sinh.
- Có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình giúp đỡ học sinh yếu kém.
- Thông báo thường xuyên sự tiến bộ của học sinh, sĩ số học sinh cho GVCN để có biện pháp giáo dục, duy trì sĩ số học phụ đạo.

d. Giáo viên chủ nhiệm

- Phối hợp với giáo viên bộ môn quản lý, đôn đốc học sinh tham gia đầy đủ các buổi học phụ đạo theo lịch của nhà trường.

- Thường xuyên liên lạc với gia đình học sinh để phối hợp, động viên các em tham gia học tập đầy đủ.

4. 6. Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung thực hiện	Người phụ trách
9	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra khảo sát chất lượng HS đầu năm- Phân loại và lập danh sách học sinh yếu kém- Phân công giáo viên phụ đạo học sinh- Lên thời khóa biểu phụ đạo học sinh- Tổ chức phụ đạo cho học sinh yếu kém vào buổi tối- Kiểm tra công tác phụ đạo của giáo viên, học sinh- Tổ chức ra đề kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ của HS	<ul style="list-style-type: none">- BGH, GV- CBGV
Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp tục tổ chức phụ đạo cho học sinh yếu kém- Kiểm tra công tác phụ đạo của giáo viên, học sinh- Hàng tháng kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ của HS	<ul style="list-style-type: none">- CBGV- PHT- CBGV

4.7. Biện pháp thực hiện:

- Giao giáo viên chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm đôn đốc, đảm bảo sĩ số học sinh lên lớp học vào buổi tối.

- Lên thời khóa biểu phụ đạo học sinh yếu vào các buổi tối.
- Phân công cụ thể giáo viên phụ đạo học sinh theo thời khóa biểu chung.
- Giao giáo viên giảng dạy các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Công nghệ, Tin học, Đoàn Đội có trách nhiệm rèn thêm cho học sinh các kỹ năng tính toán, đọc viết trong giờ dạy mà mình lên lớp.
- Kiểm tra đánh giá sự tiến bộ của học sinh định kỳ hàng tháng để có phương pháp hướng dẫn học sinh học tập có hiệu quả, nhằm nâng cao chất lượng.
- Thường xuyên kiểm tra công tác phụ đạo của giáo viên và học sinh.

5. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

5.1. Mục đích:

- Nhằm lựa chọn và công nhận học sinh giỏi cấp trường, từ đó thành lập đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

- Động viên ghi nhận sự cố gắng nỗ lực, tâm huyết, tận tụy của đội ngũ giáo viên đối với công tác bồi dưỡng ôn luyện học sinh, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

- Đánh giá được mặt bằng chất lượng giáo dục của nhà trường và đánh giá khả năng ôn luyện của giáo viên. Công nhận và vinh danh thành tích đạt được của mỗi giáo viên qua từng kỳ thi học sinh giỏi các cấp.

- Giáo viên cần nhận thức sâu sắc công tác bồi dưỡng học sinh giỏi là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng, là chủ trương của toàn ngành. Vì vậy các thầy cô cần phải có thái độ tích cực nhiệt tình trong ôn luyện cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết sau đó giao nhiệm vụ cho từng giáo viên ôn luyện. Tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên tham gia bồi dưỡng đạt kết quả.

5.2. Chỉ tiêu:

	Trường	Tỉ lệ %	Huyện	Tỉ lệ %	Tỉnh	Tỉ lệ %
Khối 9 (19 HS)	10	52,6	03	30	1	33,3
Khối 8 (17 HS)	13	58,8	04	30,7	0	0
Tổng	23	63,9	07	30,4	1	4.4

- Cụ thể:

* Cấp trường:

+ Khối 9: Phần đầu đạt 10 học sinh trong đó: Lịch sử và Địa lí 9: 07 HS; KHTN 9: 03 HS (thi vượt cấp 5HS),

+ Khối 8: Phần đầu đạt 13 học sinh trong đó: Lịch sử và Địa lí 8: 06 HS; KHTN 8: 04 HS; Tin học 8: 03 HS (thi vượt cấp 3 HS),

* Cấp huyện:

+ Khối 9: Phần đầu đạt 03 học sinh. Trong đó: Lịch sử và Địa li 9: 02 HS;
KHTN 9: 01 HS.

+ Khối 8: Phần đầu đạt 04 học sinh. Trong đó: Lịch sử và Địa li 8: 02 HS;
KHTN 8: 01 HS; Tin học 8: 01 HS.

* Cấp tỉnh: Phần đầu đạt 01HS môn Lịch sử và Địa li 9

- Danh sách HS:

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Môn	GV ôn	
1	Quàng Thị Thoa	9D3	LS&ĐL 9	Đặng Thị Phương Nguyễn Thị Thuận (Phụ trách phần Lịch sử) Nguyễn Thị Phương Nguyễn Văn Kiên (Phụ trách phần Địa lí)	
2	Sùng Thị Dính	9D3			
3	Lù Khánh Duy	9D3			
4	Và Thị Đór	9D3			
5	Vàng Thị Gồng	8C2	LS&ĐL 8,9		
6	Vàng Thị Lia	8C2			
7	Vàng Tiến Dũng	8C1			
8	Lâu Thị Vàng Mỹ	8C1			
9	Vàng Thị Sì	8C1			
10	Vàng Thị Xuân	8C1			
11	Lâu Thị Phương	8C1			
12	Lò Thị Anh Vi	9D1	KHTN 9	Trần Quốc Toàn Đào Thị Thùy Linh (Phụ trách phần Lý) Lò Đức Long Bùi Thị Quyên (Phụ trách phần Hóa) Nguyễn Thúy Ngọc Trần Thanh Tú (Phụ trách phần Sinh)	
13	Trần Quốc Anh	9D1			
14	Vàng Xuân Cừ	9D3			
15	Vàng A Xuân	9D2			
16	Cháng Thị Mỹ Linh	8C2	KHTN 8		
17	Vàng Thị La	8C2			
18	Lâu Thị Dung	8C1			
19	Lâu Thị Trình	8C2			
20	Lò Bảo Châu	8C1			
21	Đỗ Quang Đức	7B1	Tin học 8		Vũ Văn Hùng Giàng Thị Mề
22	Đoàn Thiện Nhân	7B1			
23	Đoàn Hoàng Quân	7B1			
24	Mai Kim Nhật	7B1			

25	Triệu Yến Nhi	7B1		
26	Lò Thị Thu Trang	8C1		
	Tổng			

c. Giải pháp thực hiện

- Tổ chức triển khai các nội dung:
- + Tiến hành khảo sát chất lượng học sinh
- + Các tổ CM cho giáo viên lựa chọn và đăng ký học sinh ôn luyện các môn: LS&ĐL 8,9; KHTN 8,9; Tin 8.
- + Tiến hành ôn luyện cho học sinh vào các buổi chiều theo thời khóa biểu buổi chiều và bổ sung vào thời gian ngoài giờ lên lớp.
- + Các giáo viên ôn luyện cho đội học sinh giỏi phải chủ động xây dựng kế hoạch, đề cương ôn luyện các nội dung kiến thức liên quan đến bộ môn, giao bài về nhà cho học sinh theo từng ngày, tuần, chủ động bố trí thời gian ngoài giờ để bồi dưỡng cho học sinh.
- + Nội dung ôn luyện cần bám sát vào hướng dẫn đã ban hành của Phòng GD&ĐT, tập trung vào những kiến thức trọng tâm của môn học, các kiến thức nâng cao mở rộng nhằm đáp ứng nhu cầu của cuộc thi cấp huyện.
- + Theo định hướng của đợt tập huấn về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi khung kế hoạch ôn của Sở GDĐT đối với khối 9.
- Danh sách giáo viên được giao nhiệm vụ ôn luyện học sinh giỏi các môn văn hóa (*Kèm theo Quyết định số: 96/QĐ- HT, ngày 7 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng trường PTDTBT TH&THCS Suối Lư*)
- Địa điểm ôn luyện:

Stt	Môn	Địa điểm ôn	Ghi chú
1	LS&ĐL	Phòng Tiếng Anh, Thư viện	
1	KHTN	Phòng KHTN	
3	Tin	Phòng Tin học	

- Các giáo viên đăng ký ôn luyện xây dựng chương trình kế hoạch được phê duyệt của ban giám hiệu và giáo án ôn luyện cho học sinh cụ thể được Ban giám hiệu (tổ trưởng phê duyệt vào thứ 2 hàng tuần).
- Thời khóa biểu (*Có thời khóa biểu kèm theo*)
- Trong quá trình ôn luyện giáo viên thường xuyên kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ của Hs theo từng chủ đề, nhận xét sửa chữa những sai lầm mà học sinh hay mắc phải trong quá trình làm bài.

d. Tổ chức thi các cấp

*** Cấp trường:**

- Thời gian, địa điểm thi
- + Thời gian thi dự tính vào ngày 02/10/2024 với lớp 9, ngày 10/02/2025 đối với lớp 8.
- + Địa điểm: Tại phòng học lớp 6A1.
- Công tác coi, chấm thi HSG:
- + Nhà trường sẽ thành lập hội đồng coi, chấm thi học sinh giỏi riêng
- + Giám sát công tác coi, chấm kiểm tra (*có danh sách cụ thể*)
- Công tác báo cáo:
- + Các giáo viên được phân công chấm báo cáo kết quả chất lượng điểm kiểm tra sau mỗi đợt.
- + Các giáo viên tham gia ôn chọn lọc học sinh theo kết quả thi để tiến hành ôn luyện tiếp tục ngay sau khi thi xong.

*** Cấp huyện, cấp tỉnh:**

- Thực hiện theo Hướng dẫn số 806/HD-PGDĐT ngày 26/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng cấp THCS năm học 2024-2025.

5.3. Tổ chức thực hiện

- BGH xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho giáo viên một cách tốt nhất trong quá trình ôn luyện. Tổ chức thi cấp trường vào tháng 10/2024 đối với khối 9, vào tháng 02 đối với khối 8.
- Các tổ chuyên môn giám sát chặt chẽ công tác ôn luyện của từng giáo viên được phân công. Kiểm tra giáo án ôn luyện của giáo viên, chuyển giáo án lên BGH duyệt vào thứ 2 hàng tuần.
- Tiến hành kiểm tra đánh giá kết quả học tập sự tiến bộ của học sinh, từ đó đánh giá công tác ôn luyện của giáo viên dựa trên kết quả đó đề ra phương hướng chỉ đạo cho tuần, tháng tiếp theo.

6. Kế hoạch khảo thí và kiểm định chất lượng

6.1. Mục đích:

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc văn bản số 806/HD-PGDĐT ngày 26/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng cấp THCS năm học 2024-2025
- Thực hiện Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt

chuẩn Quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tổ chức các kỳ thi, kiểm tra trong năm học 2024 - 2025 đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên và phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông.

- Quản lý việc kiểm tra đánh giá chất lượng các môn học, xây dựng ngân hàng đề kiểm tra theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

6.2. Nhiệm vụ cụ thể:

6.2.1. Thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa

a. Cấp trường.

+ Đối tượng dự thi: Học sinh lớp 8, 9 của nhà trường.

+ Điều kiện dự thi: Học kỳ liền kề kỳ thi, học sinh có học lực và hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, điểm trung bình môn dự thi xếp loại khá trở lên. Đối với các môn thi lớp 8,9 nếu học sinh đủ điều kiện được thi vượt trước 01 lớp của cấp học.

+ Môn thi:

- Lớp 9 thi các môn: KHTN, LS &ĐL.

- Lớp 8 thi các môn: KHTN, LS &ĐL, Tin học.

+ Hình thức thi: Thi viết (môn Tin học thi lập trình trên máy tính)

+ Lịch thi công nhận học sinh giỏi cấp trường

Ngày thi	Khối thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Tính giờ làm bài
10/02/2025	8	150 phút	14 giờ 00 phút	14 giờ 05 phút
02/10/2024	9	150 phút	14 giờ 00 phút	14 giờ 05 phút

b. Cấp huyện.

* Thi chọn học sinh giỏi lớp 8

+ Đối tượng dự thi: Học sinh lớp 8 của nhà trường (nếu đủ điều kiện quy định học sinh được dự thi vượt một lớp trong cấp học).

+ Điều kiện dự thi: Thí sinh dự thi phải đảm bảo yêu cầu kết quả học kỳ I năm học 2024-2025 đạt học lực và hạnh kiểm từ khá trở lên theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

+ Môn thi: Nhà trường sẽ tham gia dự thi các môn: KHTN, LS&ĐL, Tin học (3 môn)

+ Hình thức thi: Thi viết (môn Tin học thi lập trình trên máy tính).

+ Nội dung thi: Kiến thức tính đến thời điểm tổ chức thi trọng tâm kiến thức lớp 8.

+ Địa điểm thi: THCS Thị Trấn

+ Lịch thi:

Ngày thi	Khối thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Tính giờ làm bài
05/3/2025	8	150 phút	7 giờ 25 phút	7 giờ 30 phút

* Thi chọn học sinh giỏi lớp 9.

+ Đối tượng dự thi: Học sinh lớp 9 của nhà trường (nếu đủ điều kiện quy định học sinh được dự thi vượt một lớp trong cấp học).

+ Điều kiện dự thi: Thí sinh dự thi phải đảm bảo yêu cầu kết quả năm học 2023-2024 đạt kết quả rèn luyện (Hạnh kiểm) và học tập (Học lực) từ khá trở lên.

+ Môn thi: Nhà trường sẽ tham gia dự thi các môn: KHTN, LS&ĐL (2 môn)

+ Hình thức thi: Thi viết

+ Địa điểm thi: THCS Thị Trấn

+ Lịch thi:

Ngày thi	Khối thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Tính giờ làm bài
26/10/2024	9	150 phút	7 giờ 25 phút	7 giờ 30 phút

c. Cấp tỉnh.

+ Đối tượng dự thi: Học sinh lớp 9 của nhà trường đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện.

+ Địa điểm thi: THPT Trần Can

+ Lịch thi:

Ngày thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Tính giờ làm bài
10/12/2024	150 phút	7 giờ 25 phút	7 giờ 30 phút

6.2.2. Các cuộc thi khác trong năm

Thực hiện theo văn bản hướng dẫn của PGD&ĐT.

6.2.3. Công tác kiểm tra chuyên đề trong năm

- Kiểm tra 100% hoạt động sư phạm của nhà giáo trong nhà trường. Mỗi giáo viên phải được thao giảng đánh giá xếp loại chuyên môn ít nhất 2 lần/1 năm học. GVG cấp trường, huyện, tỉnh đang còn thời hạn bảo lưu chỉ dự giờ rút kinh nghiệm tiết dạy không đánh giá xếp loại tiết dạy. Còn các hoạt động khác kiểm tra đánh giá xếp loại bình thường.

- Thành phần dự giảng trong mỗi tiết bắt buộc phải có đại diện BGH, lãnh đạo tổ chuyên môn và ít nhất 01 giáo viên (đối với môn có từ 2 giáo viên cùng chuyên ngành trở lên). Khuyến khích giáo viên cùng chuyên môn trông tiết dạy đi dự giờ.

- Tự kiểm tra công tác bán trú.

- Tự kiểm tra công tác trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng và trường đạt chuẩn Quốc gia

6.2.4. Tổ chức kiểm tra định kỳ các môn học:

a) Kiểm tra giữa kỳ năm học 2024 - 2025.

- Đề kiểm tra: Nhà trường ra đề 100% các môn học.

- Phạm vi kiến thức trong chương trình của từng học kỳ (Học kỳ I từ đầu năm học đến tuần 9 của năm học, Học kỳ II từ tuần 19 đến tuần 27 của năm học).

- Thời gian làm bài các môn:

- Môn Toán, Ngữ văn, KHTN, LS&ĐL: 90 phút. Tiếng anh, HĐTN-HN: 60 phút.

+ Môn tin học: Lí thuyết 45 phút, thực hành 45 phút.

+ Các môn còn lại: 45 phút

- Hình thức kiểm tra: Theo thống nhất từng môn trong tập huấn hè 2024.
- Thời gian kiểm tra: 100% các môn xong trước ngày: Học kì I ngày 18/11/2024, học kì II 17/3/2025.
- Nhà trường ban hành các Quyết định thành lập các Hội đồng coi kiểm tra, chấm kiểm tra.
- Đề kiểm tra được rút ngẫu nhiên trong ngân hàng đề kiểm tra giữa học kì I do nhà trường xây dựng và được thẩm định từ đầu năm học. Công tác rút đề, sao in do các đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách thực hiện đảm bảo tính bảo mật theo quy định.
- Ban giám hiệu nhà trường giám sát coi, chấm các môn học.
- Kế toán nhà trường lập dự toán mua sắm văn phòng phẩm phục vụ kiểm tra cho nhà trường đầy đủ.
- * Lịch kiểm tra các môn: Văn, Toán, Lí, Hóa, Sinh, Sử, Địa, GDCD, Tiếng anh, Tin học(phần lí thuyết) (Có lịch cụ thể tại thời điểm kiểm tra)
- Các môn Âm nhạc, Mĩ Thuật, TD, Công nghệ, Tin học (phần thực hành); môn GDĐP và HĐGD TNHN. Giáo viên giảng dạy kiểm tra theo kế hoạch và hoàn thiện trước ngày 17/3/2025.
- Chấm kiểm tra theo Quyết định thành lập Hội đồng chấm kiểm tra của nhà trường; thời gian xong trước ngày: Học kì I ngày 25/11/2024, học kì II 24/3/2025.

b) Kiểm tra cuối học kì năm học 2024 - 2025

- Đề kiểm tra:
- * Các môn Phòng GD ra đề
- + Đối với lớp 9 gồm các môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh và 01 môn chọn ngẫu nhiên (trừ các môn đánh giá bằng nhận xét và các môn Công nghệ, GDCD, Tin học).
- + Đối với lớp 6, 7, 8 gồm 03 môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo chọn ngẫu nhiên (trừ các môn đánh giá bằng nhận xét và các môn Công nghệ, GDCD, Tin học).
- + Phòng GD&ĐT sẽ tổ chức bốc thăm ngẫu nhiên khối lớp, môn kiểm tra và thông báo cho các trường trước ngày thi 20 ngày
- * Nhà trường ra đề các môn học còn lại.
- Phạm vi kiến thức trong chương trình của từng học kì của năm học 2024 - 2025
- Thời gian làm bài các môn:
- Môn: Toán, Ngữ văn, KHTN, LS&ĐL: 90 phút, Tiếng anh, HĐTN-HN: 60 phút
- + Môn tin học: Lí thuyết 45 phút, thực hành 45 phút.
- + Các môn còn lại: 45 phút
- Hình thức kiểm tra: Theo qui định các môn đã thống nhất trong trại hè 2024.
- Thời gian kiểm tra hoàn thành trước ngày 21/12/2024 đối với học kỳ I và 10/5/2025 đối với học kỳ II.
- Nhà trường ban hành các Quyết định thành lập các Hội đồng coi kiểm tra, chấm kiểm tra.

- Đề kiểm tra được rút ngẫu nhiên trong ngân hàng đề kiểm tra cuối mỗi học kì do nhà trường xây dựng và được nhà trường thành lập Hội đồng thẩm định. Công tác rút đề, sao in do các đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách thực hiện đảm bảo tính bảo mật theo quy định.

- Ban giám hiệu nhà trường giám sát coi, chấm các môn học.

- Kế toán nhà trường lập dự toán mua sắm văn phòng phẩm phục vụ kiểm tra cho nhà trường đầy đủ.

- Các môn kiểm tra theo đề chung của phòng GD&ĐT: thực hiện theo lịch thi của Phòng GD&ĐT.

- Các môn còn lại nhà trường ra đề

- **Lịch kiểm tra:** Khi có các môn kiểm tra theo đề chung của Phòng GD&ĐT, nhà trường xây dựng lịch kiểm tra các môn còn lại.

- Chấm kiểm tra theo Quyết định thành lập Hội đồng chấm kiểm tra của nhà trường; thời gian xong trước ngày 31/12/2024 đối với học kì I, ngày 20/5/2025 đối với học kì II.

6.2.5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia

1. Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn Quốc gia phấn đấu nâng dần trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

2. Phấn đấu và đảm bảo một số chỉ tiêu cho các tiêu chí sau đạt mức 3:

- Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

- Tiêu chí: 2.2. Đối với giáo viên

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 5% đối với trường trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban

IV. Công tác bảo quản cơ sở vật chất, tài sản, thiết bị thư viện, phòng chống cháy nổ

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra, sửa chữa các thiết bị hỏng hóc đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên, học sinh trong năm học 2024 - 2025.
- Góp phần thực hiện đổi mới phương pháp học tập, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.
- Tăng cường quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa tài sản kịp thời phục vụ công tác giảng dạy, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường.
- Tài sản, thiết bị thư viện được theo dõi thường xuyên, bảo quản đúng quy trình, sổ ghi chép rõ ràng, đúng chủng loại.
- Tài sản, thiết bị thư viện phải sử dụng đúng mục đích dạy và học
- Học sinh có đầy đủ sách giáo khoa
- Đảm bảo an toàn cho các thiết bị điện, không để xảy ra cháy nổ.

2. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, vở viết.
- 100% giáo viên có ý thức giữ gìn, bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.
- 100% trang thiết bị dạy học đều được khai thác triệt để, đúng mục đích.
- 100% trang thiết bị không bị thất thoát, lãng phí trong quá trình sử dụng.
- Tỷ lệ mất, hỏng tài sản thiết bị cuối năm không quá 10%.
- 100% các thiết bị điện không xảy ra cháy, nổ.

3. Biện pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch bảo quản và sử dụng tài sản, thiết bị cụ thể.
- Triển khai kịp thời kế hoạch sử dụng và bảo quản tài sản, thiết bị, cơ sở vật chất của nhà trường tới toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Lập biên bản bàn giao tài sản, thiết bị cho cá nhân, các lớp mượn để sử dụng và bảo quản.
- Thường xuyên theo dõi tiến quá trình sử dụng và bảo quản tài sản, thiết bị dạy học của giáo viên và học sinh.
- Tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn tài sản chung của trường, lớp cho học sinh trong trường.
- Cán bộ phụ trách thư viện, thiết bị hoàn thiện kịp thời sổ sách thư viện và báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình mượn và sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học.
- Đối với giáo viên, các bộ phận mượn tài sản sử dụng phải có ý thức giữ gìn, bảo quản. Nếu để mất phải đền, hỏng thì phải tự sửa chữa.

- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị điện, bình chữa cháy để kịp thời sửa chữa, bổ sung nhằm đảm bảo an toàn cho công tác phòng cháy, chữa cháy.

4. Kế hoạch cụ thể năm học 2024 - 2025:

Tháng	Nội dung công việc	Người phụ trách
8/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Lao động, vệ sinh cơ sở vật chất trường học; nội trú; nhà ăn, nhà bếp học sinh - Kiểm kê lại tài sản, thiết bị trường lớp, thư viện; công cụ, dụng cụ nhà ăn nhà bếp - Kiểm kê lại SGK, vở viết, tài liệu tham khảo. - Sửa chữa tài sản, thiết bị hư hỏng trong hè (nếu có) - Bàn giao tài sản, thiết bị cho cá nhân, bộ phận phụ trách. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV - Ban kiểm kê - Trinh, Chung - Ban CSVC - Trinh, Chung
9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn giao cơ sở vật chất lớp học, phòng học bộ môn, phòng nội trú, dụng cụ nấu ăn - Cho mượn sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và cấp phát vở viết cho học sinh (nếu có) - Kiểm tra việc sử dụng và bảo quản tài sản, thiết bị của cá nhân, bộ phận. - Kiểm tra việc mượn và sử dụng thiết bị dạy học. - Khắc phục, sửa chữa, thay thế tài sản thiết bị hư hỏng, mất mát (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - Trinh, Chung - Trinh, Chung - Hảo, Nhã - Hảo, Nhã - Ban CSVC
10/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc sử dụng và bảo quản tài sản, thiết bị của cá nhân, bộ phận. - Kiểm tra việc mượn và sử dụng thiết bị dạy học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hảo, Nhã - Hảo, Nhã
11/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc sử dụng và bảo quản tài sản, thiết bị của cá nhân, bộ phận. - Kiểm tra việc mượn và sử dụng thiết bị dạy học. - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với hiệu trưởng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hảo, Nhã - Hảo, Nhã - Trinh, Chung
12/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc sử dụng và bảo quản tài sản, thiết bị của cá nhân, bộ phận. - Kiểm tra việc mượn và sử dụng thiết bị dạy học. - Xác định nguyên nhân dẫn tới hư hỏng tài sản, thiết bị (nếu có) - Kiểm kê lại toàn bộ tài sản thiết bị nhà trường; công cụ, dụng cụ nhà ăn nhà bếp - Khắc phục, sửa chữa, thay thế tài sản thiết bị hư hỏng, mất mát (nếu có) - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với hiệu trưởng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hảo, Nhã - Hảo, Nhã - Trinh, Chung - Ban kiểm kê - Ban CSVC - Trinh, Chung

1/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc sử dụng và bảo quản tài sản, thiết bị của cá nhân, bộ phận. - Lao động tu sửa, củng cố lại hàng rào để đảm bảo an toàn cho tài sản nhà trường. - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với hiệu trưởng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hảo, Nhã - GV và HS -Trinh,Chung
2/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc sử dụng và bảo quản tài sản, thiết bị của cá nhân, bộ phận. - Xác định nguyên nhân dẫn tới hư hỏng tài sản, thiết bị (nếu có) - Khắc phục, sửa chữa, thay thế tài sản thiết bị hư hỏng, mất mát (nếu có) - Lao động tu sửa, củng cố lại hàng rào để đảm bảo an toàn cho tài sản nhà trường. - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với hiệu trưởng. - Cá nhân, bộ phận phụ trách kiểm tra lại tài sản, thiết bị sau thời gian nghỉ tết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hảo, Nhã - Hảo, Nhã - Ban CSVC - GV và HS -Trinh,Chung - Cá nhân phụ trách
3/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh lại tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ, cơ sở lớp học. - Sửa chữa tài sản, thiết bị hư hỏng. - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với hiệu trưởng. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV và HS - Ban CSVC -Trinh,Chung
4/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc sử dụng và bảo quản tài sản, thiết bị của cá nhân, bộ phận. - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với hiệu trưởng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hảo, Nhã -Trinh,Chung
5/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc sử dụng và bảo quản tài sản, thiết bị của cá nhân, bộ phận. - Khắc phục, sửa chữa, thay thế tài sản thiết bị hư hỏng, mất mát (nếu có) - Lao động tu sửa, củng cố lại hàng rào để đảm bảo an toàn cho tài sản nhà trường. - Thu dọn, sắp xếp và bàn giao tài sản, thiết bị cho đồng chí bảo vệ trông coi, bảo quan trong hè. - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với hiệu trưởng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hảo, Nhã - Ban CSVC - GV và HS - Cá nhân phụ trách -Trinh,Chung
6/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên kiểm tra tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ của nhà trường. - Tu sửa hàng rào để đảm bảo an toàn tài sản thiết bị nhà trường 	<ul style="list-style-type: none"> - CBQL, NV trực trường

7/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên kiểm tra tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ của nhà trường. - Tu sửa hàng rào để đảm bảo an toàn tài sản thiết bị nhà trường 	- CBQL, NV trực trường
--------	---	------------------------

5. Tổ chức thực hiện

a. Ban cơ sở vật chất:

- Xây dựng kế hoạch quản lý cơ sở vật chất, tài sản, thiết bị, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng thời gian, đúng mục đích, yêu cầu của kế hoạch.
- Quản lý việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định của nhà nước, của ngành và của trường.
- Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện của các bộ phận, cá nhân.
- Lưu giữ tài liệu, thống kê tài sản thiết bị toàn trường để quản lý và báo cáo khi cần.
- Lập tờ trình đề nghị với hiệu trưởng thanh lý khi tài sản, thiết bị hết thời hạn sử dụng hoặc hư hỏng, không còn sử dụng được.

b. Các tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ chức tốt việc sắp xếp các phòng bộ môn tổ quản lý.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị đầu năm.
- Kiểm tra việc mượn, trả và sử dụng thiết bị dạy học của các giáo viên trong tổ.
- Đề xuất các giải pháp để phát huy hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học của bộ môn mình.
- Tổ chức đánh giá thiết bị tự tạo của tổ, nhóm chuyên môn.

c. Đối với giáo viên:

- Nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng và bảo quản tài sản lớp học, thiết bị dạy học.
- Thường xuyên nhắc nhở học sinh phải biết giữ gìn và bảo quản tài sản, thiết bị lớp học.
- Kiểm tra và kịp thời sửa chữa những tài sản thiết bị hỏng hóc do mình phụ trách.

d. Đối với học sinh:

- Có ý thức bảo quản, giữ gìn tài sản, thiết bị trong lớp mình.
- Nhắc nhở bạn bè trong lớp, trong trường cùng bảo quản tài sản, thiết bị.
- Báo cáo kịp thời với GVCN, BGH về những tài sản, thiết bị hư hỏng.

V. Công tác nội trú

1. Thực trạng

1.1. Học sinh bán trú

Khối	Số	Tổng số học sinh	Tổng số	Ghi
------	----	------------------	---------	-----

	lớp				học sinh bán trú		chú
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Tổng số	Nữ	
1	3	84	41	80	49	20	
2	3	88	42	86	54	28	
3	4	113	57	107	54	24	
4	3	89	43	84	47	20	
5	3	94	42	86	50	19	
TH	16	468	225	443	254	111	
6	3	123	60	118	78	41	
7	3	112	50	102	63	28	
8	2	89	39	88	58	25	
9	3	87	37	85	52	23	
THCS	11	411	186	393	251	117	
Tổng cộng	27	879	411	833	505	228	

- Hầu hết các em đã có nề nếp ở bán trú. Những em học sinh mới tuyển vào lớp 1, lớp 6 cũng nhanh chóng làm quen với đời sống, sinh hoạt tập thể.

- Các em đều có ý thức đi học và có ý thức học tập.

- Tuy nhiên, do điều kiện đường xá, kinh tế gia đình các em còn gặp nhiều khó khăn, điều đó sẽ ảnh hưởng tới tỷ lệ chuyên cần của các em học sinh bán trú.

- Một số học sinh mới tuyển vào lớp 1, 6 các em còn nhiều ngỡ ngàng, khó khăn trong việc ăn ở, sinh hoạt và tham gia các hoạt động tập thể.

- Tất cả các em đều đã được triển khai đầy đủ nội quy của nhà trường, của lớp và nội quy bán trú.

1.2. Về cơ sở vật chất

- Năm học 2024 - 2025 hiện tại nhà trường có: 12 phòng ở kiên cố cho học sinh cấp tiểu học với 48 giường tầng và 5 phòng bán kiên cố cho học sinh cấp THCS với 85 giường tầng; 02 nhà ăn nối liền với nhà bếp; có 02 nhà vệ sinh riêng cho học sinh nam và học sinh nữ đảm bảo cho việc sinh hoạt tối thiểu của các em.

- Nhà trường có hệ thống điện phục vụ việc học tập và thắp sáng cho học sinh.

- Tuy nhiên bên cạnh đó nhà trường vẫn còn những hạn chế: nhà vệ sinh chưa đáp ứng đủ nhu cầu và thiếu nước, giường nằm học sinh phải nằm ghép 2 em/giường.

2. Về nề nếp.

2.1. Nề nếp sinh hoạt

- Tuy các em đều là học sinh dân tộc thiểu số nhưng dưới sự hướng dẫn và chỉ đạo của giáo viên, của Ban giám hiệu nhà trường các em nhanh chóng đi vào ổn định nề nếp cụ thể:

+ Các em đã có ý thức vệ sinh cá nhân, vệ sinh phòng ở và nơi công cộng.

+ Các em mạnh dạn trong việc tham gia vào các hoạt động tập thể như: văn nghệ, thể thao, vui chơi,...

+ Các em đã có ý thức thực hiện tương đối tốt nội quy khu ở nội trú và thời gian biểu do nhà trường đặt ra.

+ Hầu hết các em quen với việc ăn uống, sinh hoạt tập thể.

2.2. Nề nếp học tập.

- Các em có ý thức học tập và ý thức tự học theo sự hướng dẫn của thầy cô giáo.

- Buổi tối các em dần quen với việc tự học có sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của công tác bán trú sát với điều kiện tình hình thực tế của nhà trường.

- Giáo viên tiếp quản HS nội trú, bố trí hợp lí nơi ăn nghỉ cho HS ngay từ đầu năm học.

- Huy động 100% HS bán trú ra lớp, duy trì tỉ lệ chuyên cần hàng tháng đạt 95% trở lên.

- Tạo thói quen sinh hoạt tập thể và nề nếp nội trú cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng học sinh nội trú bằng cách tăng cường công tác tự học vào các buổi tối.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kĩ năng sống, hoạt động vui chơi, giải trí để thu hút các em ở lại trường học tập.

- Tổ chức sinh hoạt nội trú vào tối thứ 5 hàng tuần

- Vệ sinh, tạo cảnh quan khu nhà ở bán trú và khu vực nhà vệ sinh. Tạo môi trường thân thiện, sạch sẽ thu hút học sinh ở lại trường.

- Chỉ đạo HS tham gia các hoạt động tập thể: thể dục, vệ sinh, lao động.

- Phát huy tinh thần đoàn kết giữa hai dân tộc anh em là Mông và Khơ mú.

- Giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực, ý thức tự giác bảo quản cơ sở vật chất, đồ dùng của bạn bè. Có ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để vận động mọi người cùng quan tâm tới đời sống học sinh nội trú.

4. Chỉ tiêu

- 100% HS nội trú thực hiện đúng nội qui của nhà trường đề ra, biết sắp xếp chỗ ăn, ngủ sạch sẽ, gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ, ý thức giữ vệ sinh chung. Tạo cảnh quan khu nội trú xanh, sạch, đẹp an toàn.

- 100% học sinh thực hiện tốt Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ GD&ĐT về quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- 100% Cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh phải thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, tích cực tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học, bếp ăn tập thể học sinh không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua đường thực phẩm.

- 100% học sinh có kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tìm kiếm sự hỗ trợ và biết cách trồng rau, chăm sóc bồn hoa cây cảnh.

5. Giải pháp

- Ngay từ đầu năm học Ban giám hiệu phân danh sách học sinh ở nội trú theo lớp học, theo giới tính ở nội trú tại trường. BGH cùng tham gia công tác nội trú của trường.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho công tác nội trú. Phân công trách nhiệm cho từng giáo viên phụ trách nội trú theo các buổi sáng, chiều và tối.

- Xây dựng nội quy, quy chế phòng ở nội trú và niêm yết ở các dãy nhà. Phân công công tác vệ sinh hàng ngày niêm yết ở các phòng, tên học sinh ở từng giường.

- GV phụ trách hướng dẫn các em tính tự quản, tự chăm sóc bản thân, kỹ năng sống và tinh thần tương trợ lẫn nhau. Xử lý ngăn chặn những vụ việc trộm cắp, đánh bạc, mất trật tự, vi phạm nội quy trong học sinh nội trú.

- Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất. Có tổng kết rút kinh nghiệm qua từng tuần, khen thưởng kịp thời, xử phạt nghiêm minh.

- Phối hợp chặt chẽ với công an xã đảm bảo an ninh trật tự trong khu nội trú của nhà trường.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo tu sửa khu nội trú.

6. Kế hoạch cụ thể

- Phân công nhiệm vụ thực hiện theo QĐ số: 90^A/QĐ-TH&THCSSL ngày 30/8/2024 của Hiệu trưởng trường PTDTBT TH&THCS Suối Lư V/v thành lập tổ quản lý học sinh nội trú năm học 2024 – 2025

a. Nhiệm vụ của giáo viên trực nội trú

+ Quản lý sĩ số học sinh, các loại tài sản phòng phụ trách, bố trí sắp xếp chỗ ngủ cho học sinh.

+ Hướng dẫn nề nếp ăn ở, kỹ năng sinh hoạt cho các em học sinh.

+ Hướng dẫn phương pháp tự học cho học sinh.

+ Phụ trách công tác vệ sinh của từng khu vực cụ thể được phân công.

b. Thời gian biểu hoạt động của học sinh nội trú

Thời gian biểu các hoạt động của học sinh	Thời gian biểu dọn khu vực vệ sinh chung	
<p><u>Buổi sáng:</u> + 5h15' - 5h30': Vệ sinh cá nhân. + 5h30' - 5h45': Vệ sinh phòng ở, khu vực tự quản (HS được phân công) + 5h45' - 6h00': Thể dục buổi sáng + 6h00' - 6h20': Ăn sáng. + 7h00' - 10h45': Học tập trên lớp.</p> <p><u>Buổi trưa:</u> + Ăn trưa: 11h15' - 11h45' + Nghỉ trưa: 11^h45 – 13^h45</p> <p><u>Buổi chiều:</u> + Từ 13h45' – 16h30': Học tập trên lớp. + 16h30' - 17h00': Thể dục thể thao và các hoạt động khác.</p> <p><u>Buổi tối:</u> Ăn tối: 17^h30 - 18^h30 + 19h30' - 21h00': Tự học trên lớp dưới sự quản lý của giáo viên. + 21h00' - 21h30': Vệ sinh cá nhân + 21h30' đi ngủ</p>	Thứ 2 - Thứ 7 hàng tuần	Các phòng

c. Kế hoạch hoạt động nội trú các tháng

Tháng	Nội dung công việc	Biện pháp chính	Người thực hiện
8	- Tu sửa CSVC - Thành lập tổ quản lý học sinh NT. - Kiểm kê bàn giao tài sản, phòng ở. - Sắp xếp bố trí nơi ăn, chỗ ở cho học sinh. - Xây dựng tổ chức triển khai các nề nếp và hoạt động nội trú.	- Triển khai kế hoạch kịp thời. - Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, chỉ đạo kịp thời những biểu hiện lệch lạc.	BGH, Giáo viên, học sinh
9	- Thành lập, kiện toàn các tổ chức quản lý học sinh	- Ra quyết định thành lập tổ quản lý học sinh	BGH, Tổ nội trú, HS

	<p>nội trú: Tổ quản lí học sinh nội trú (GV), tổ tự quản nội trú (HS).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho học sinh học tập nội quy nội trú. - Hướng dẫn học sinh cách sinh hoạt, vệ sinh cá nhân, phòng ở. - Thực hiện, duy trì các hoạt động nề nếp nội trú. - Tổ chức tuyên truyền giáo dục tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, giáo dục kĩ năng sống: kĩ năng giao tiếp, ứng xử. <p>- Sinh hoạt nội trú</p>	<p>nội trú, phân công nhiệm vụ cho các thành viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các nội quy, quy định về công tác nội trú . - Xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể, khoa học, hợp lý. - Phân công giáo viên, học sinh trực nội trú, lên thời khóa biểu bồi dưỡng phụ đạo vào các buổi tối trên lớp. - Kiểm tra đánh giá nhận xét. Khen thưởng, phê bình kịp thời. 	
10	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện, duy trì các hoạt động nề nếp nội trú. - Tổ chức tuyên truyền Giáo dục giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường. - Tổ chức tuyên truyền phòng chống tai nạn tự tử bằng Lá ngón. - Giáo dục KNS: Kĩ năng làm chủ <p>- Sinh hoạt nội trú</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể, khoa học, hợp lý. - Triển khai kế hoạch kịp thời. - Phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với năng lực sở trường của CBGV CNV và học sinh. - Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, chỉ đạo kịp thời những biểu hiện lệch lạc. - Biểu dương, phê bình kịp thời. 	<p>Tổ nội trú, Đoàn đội, HS</p> <p>Tổ nội trú, Đoàn đội, HS</p>
11	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện, duy trì các hoạt động nề nếp nội trú. - Tổ chức tuyên truyền Giáo dục bình đẳng giới 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch triển khai kịp thời tới CBGVCNV và học sinh. - Kiểm tra đôn đốc, 	<p>Tổ nội trú, Đoàn đội, HS</p>

	<p>và Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 20/11. - Sinh hoạt nội trú 	<p>đánh giá các ưu điểm, tồn tại để điều chỉnh uốn nắn kịp thời.</p>	
12	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các nề nếp nội trú. - Kiểm tra tu sửa CSVC, thiết bị. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 22/12. - Tuyên truyền về ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Giáo dục tinh thần đoàn kết và tình yêu quê hương đất nước. - Giáo dục KNS: Kỹ năng tự ứng phó <p>- Sinh hoạt nội trú</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể, khoa học, hợp lý. - Triển khai kế hoạch kịp thời. - Phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với năng lực sở trường của CBGV CNV và học sinh. - Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, chỉ đạo kịp thời những biểu hiện lệch lạc. - Biểu dương, phê bình kịp thời. 	<p>Tổ nội trú, Đoàn đội, HS</p>
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tái giảng học kì II - Thực hiện duy trì các hoạt động nội trú. - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa. - Giáo dục kỹ năng sống tập trung vào các nhóm nội dung: kỹ năng nhận thức, kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng xã hội. <p>- Sinh hoạt nội trú</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch triển khai kịp thời tới CBGVCNV và HS - Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. - Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, chỉ đạo kịp thời những biểu hiện lệch lạc. - Biểu dương, phê bình kịp thời. 	<p>Tổ nội trú, Đoàn đội, HS</p>
2	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt các nề nếp nội trú. - Duy trì các hoạt động ngoại khóa. - Tuyên truyền về ngày thành lập Đảng cộng sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch triển khai kịp thời tới CBGVCNV và HS. - Đoàn đội và tổ nội trú xây dựng kế hoạch triển khai tới giáo viên 	<p>Tổ nội trú, Đoàn đội, HS</p>

	Việt Nam. Giáo dục tích hợp nội dung “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” - Giáo dục KNS: Kỹ năng tìm kiếm sự trợ giúp. - Sinh hoạt nội trú	và học sinh.	
3	- Duy trì các hoạt động nề nếp nội trú. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 26/3. - Sinh hoạt nội trú	- Xây dựng kế hoạch triển khai kịp thời tới CBGV CNV và học sinh. - Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. - Đoàn đội và tổ nội trú xây dựng kế hoạch triển khai tới giáo viên và học sinh.	Tổ nội trú, Đoàn đội, HS
4	- Duy trì các hoạt động nề nếp nội trú. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 30/4. - Sinh hoạt nội trú	- Xây dựng kế hoạch triển khai kịp thời tới CBGV - Ban hành các quyết định thanh tra kiểm tra. - Đoàn đội và tổ nội trú xây dựng kế hoạch triển khai tới giáo viên và học sinh.	Tổ nội trú, Đoàn đội, HS
5	- Duy trì các hoạt động nề nếp nội trú. - Lao động, vệ sinh, tạo cảnh quan nội trú - Kiểm kê, bàn giao lại cơ sở vật chất nội trú	- Xây dựng kế hoạch triển khai kịp thời tới CBGV, HS - Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc giáo viên, học sinh thực hiện nhiệm vụ	Tổ nội trú, Đoàn đội, HS

VI. Hoạt động ngoài giờ, giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm hướng nghiệp

1. Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt Hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở các khối lớp theo chương trình GDPT 2018.

- Tham gia thi viết chữ đẹp cấp tiểu học.
- Tham gia giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và toán học tuổi thơ cấp tiểu học.
- Tham gia các cuộc thi TDTT các cấp.

2. Chỉ tiêu

- 100% học sinh các khối lớp tham gia các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và hoạt động giáo dục NGLL
- 100% học sinh biết và thực hiện được các kỹ năng sống cơ bản.
- Đạt giải trong các cuộc thi viết chữ đẹp giao lưu tiếng Việt, giao lưu toán tuổi thơ cấp tiểu học
- Tham gia thi vũ điệu học đường, thể thao cấp huyện.
- 100% học sinh các khối tự giác, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong năm học 2024 - 2025.

3. Giải pháp

- Tổ chức các hoạt động có quy mô theo khối lớp, cả trường và thực hiện cùng với sự phối hợp chặt chẽ các tổ chức trong và ngoài nhà trường.
- Gắn các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp với các hoạt động thi đua.
- Triển khai tập trung vào các ngày lễ kỷ niệm, thời gian dành cho hoạt động khác trong năm học.
- Giao cho các GVCN tiểu học luyện chữ cho học sinh và ôn luyện kiến thức toán và tiếng Việt cho học sinh để tham dự thi.
- Giao GV Đoàn đội và giáo viên âm nhạc thành lập Đội tuyển luyện tập và tham gia vũ điệu học đường; giáo viên GDTC thành lập đội tuyển luyện tập và tham gia thi thể thao cấp huyện.
- Tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

VII. Xã hội hoá công tác giáo dục.

1. Nhiệm vụ:

- Kiện toàn các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường .
- Tổ chức họp phụ huynh học sinh, bầu Ban đại diện hội cha mẹ học sinh.
- Phối kết hợp với các đoàn thể trong ngoài nhà trường, gia đình học sinh toàn xã hội trong việc vận động học sinh ra lớp, giáo dục học sinh chậm tiến, duy trì sĩ số học sinh.
- Báo cáo thường xuyên hàng tháng định kỳ về tình hình cơ sở vật chất, sĩ số học sinh, chất lượng giảng dạy của nhà trường với Đảng ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.
- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách các bản có ý thức trách nhiệm với công việc vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh.

2. Chỉ tiêu

- 100% CB-GV tham gia vào công tác XHH giáo dục tại địa phương.
- 90% trở lên phụ huynh học sinh dự học các buổi họp PHHS.
- 100% các ban ngành đoàn thể của xã tham gia công tác giáo dục tại xã.

Vận động mỗi phụ huynh học sinh ủng hộ quỹ cho nhà trường xây dựng cảnh quan trường lớp học.

Vận động kêu gọi doanh nghiệp giúp đỡ nhà trường.

3. Giải pháp

- Làm tốt công tác tham mưu, tận dụng mọi sự giúp đỡ của chính quyền địa phương.
- Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền sâu rộng chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về xã hội hoá giáo dục bằng nhiều hình thức.

- Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội cùng tham gia giáo dục, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, trách nhiệm.

- Huy động sự đóng góp của nhân dân về sức người và của để tu bổ cơ sở vật chất, tạo cảnh quan môi trường.

VIII. Công tác phổ cập giáo dục:

1. Nhiệm vụ:

- Rà soát học sinh trên địa bàn của hai xã Keo Lôm và Phì Nhừ
- Vận động tối đa học sinh trong độ tuổi phải phổ cập ra lớp duy trì tối đa số lượng học sinh hiện có ở các lớp.

- Điều tra bổ sung, chỉnh sửa số liệu, cập nhật thông tin vào phiếu điều tra, sổ theo dõi phổ cập, sổ đăng bộ, sổ phổ cập của xã Keo Lôm và Phì Nhừ

- Hoàn thành hồ sơ duy trì chuẩn phổ cập

2. Chỉ tiêu

- Đảm bảo duy trì chỉ tiêu phổ cập cho 2 xã Keo Lôm và Phì Nhừ

- + Keo Lôm: Phần đầu chuẩn phổ cập THCS mức độ 3

- + Phì Nhừ: Phần đầu chuẩn phổ cập THCS mức độ 3

- Tuyển sinh vào lớp 1: đạt 100%

- Tuyển sinh vào lớp 6: đạt 100%

- Phần đầu tỷ lệ chuyển lớp đạt 99,7% trở lên.

- Phần đầu học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

- Học sinh lớp 9 đỗ tốt nghiệp: 100%.

- Phần đầu huy động học sinh trong độ tuổi từ 6-11 tuổi đến trường học đạt 98% trở lên.

- Phần đầu huy động học sinh trong độ tuổi từ 11-14 tuổi đến trường học đạt 92% trở lên.

3. Giải pháp

- Kiểm tra cập nhật bổ sung dữ liệu đảm bảo tiêu chuẩn trong tháng 9.

- Tuyển sinh học sinh vào học lớp 1, 6 trong tháng 6, 7, 8.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia để duy trì sĩ số học sinh.

- Đội ngũ giáo viên chuẩn hóa về trình độ, đồng đều về nghiệp vụ sư phạm.

- BGH nhà trường tham mưu và kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong các hoạt động giáo dục: Duy trì ổn định sĩ số học sinh.

- Vận động học sinh ra lớp kịp thời, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần.

IX. Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên

a. Nhiệm vụ

- Nâng cao năng lực quản lí của CBQL để thực hiện mục tiêu giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới của nền giáo dục hiện nay.

- Giúp cán bộ quản lí và giáo viên cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế-xã hội, quốc phòng- an ninh, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, yêu cầu phát triển của giáo dục địa phương, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục học tập, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục phổ thông, GDTX năm học 2024-2025; Đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục ở trường THCS;

- Biết, hiểu được các nội dung cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo áp dụng trong năm học 2024-2025; các chuyên đề bồi dưỡng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để vận dụng vào quá trình giảng dạy.

- Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ về việc bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè năm 2024 cho đội ngũ giảng viên, giáo viên trên địa bàn huyện.

b. Nội dung:

1. Bồi dưỡng chính trị:

- Nội dung cốt lõi, những điểm mới trong các văn kiện Hội nghị lần thứ tám, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII.

- Tiếp tục học tập Chuyên đề toàn khóa, chuyên đề năm 2024 "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện trách nhiệm nêu gương, xây dựng đội ngũ các bộ, đảng viên có đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần xây dựng tỉnh Điện Biên phát triển nhanh và bền vững".

- Thông tin những nội dung trong tổng kết 40 năm thời kỳ đổi mới của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

- Những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh Điện Biên và địa phương năm 2024.

2. Bồi dưỡng thường xuyên chuyên môn:

*** Cấp tiểu học:**

1. Nội dung Chương trình bồi dưỡng 1 (40 tiết)

a) Bồi dưỡng phương pháp dạy song ngữ cho giáo viên tiểu học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (14 tiết)

b) Bồi dưỡng phương pháp dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi vào học lớp 1 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (14 tiết)

c) Bồi dưỡng về xây dựng môi trường và tổ chức tiết dạy sáng tạo trong trường tiểu học (12 tiết)

2. Nội dung chương trình bồi dưỡng 2 (40 tiết)

a) Tập huấn phương pháp dạy học tích cực, giáo dục STEM ở tiểu học nhằm đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (14 tiết)

b) Tập huấn đổi mới kiểm tra, đánh giá, ra đề theo ma trận đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (14 tiết)

c) Hướng dẫn dạy tích hợp nội dung giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 (12 tiết) 5

3 Nội dung chương trình bồi dưỡng 3 (40 tiết)

a) Đối với CBQL: (Theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mô đun QLPT 01: Bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong quản trị nhà trường.

Mô đun QLPT 10: Nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

b) Đối với giáo viên: Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mô đun GVPT 01: Phát triển chuyên môn của bản thân;

Mô đun GVPT 05: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

*** Cấp THCS:**

1. Nội dung chương trình bồi dưỡng 1 (40 tiết)

- Tiếp thu các nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Nội dung chương trình bồi dưỡng 2 (40 tiết)

a) Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024, triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 về giáo dục trung học.

Thời gian: ½ ngày. Hình thức: trực tuyến.

b) Tập huấn các nội dung để nâng cao năng lực giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018

- Tập huấn CBQL, giáo viên trường THCS vùng đồng bào dân tộc thiểu số về định kiến giới và chuẩn mực xã hội đang cản trở việc tiếp cận giáo dục công bằng đối với trẻ em dân tộc thiểu số. Thời gian: ½ ngày. Hình thức: trực tuyến.

- Tập huấn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng an ninh trong trường THCS. Thời gian: ½ ngày. Hình thức: trực tuyến.

3. Nội dung chương trình bồi dưỡng 3 (40 tiết)

a) Đối với CBQL:

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng (tiết)	
				Lý thuyết	Thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Quản trị nhà trường	QLPT 10	Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường 1. Những vấn đề chung về quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường. 2. Các hoạt động quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường. 3. Quản trị chất lượng giáo dục hướng tới phát triển chất lượng bền vững đối với nhà trường.	- Phân tích được các quy định hiện hành về quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường; các hoạt động quản trị chất lượng giáo dục gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Tổ chức xây dựng, vận hành hiệu quả hệ thống quản trị chất lượng giáo dục và đề xuất kế hoạch cải tiến chất lượng, phát triển chất lượng bền vững đối với nhà trường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường.	16	24

b) Đối với giáo viên:

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng (tiết)	
				Lý thuyết	Thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

<p>Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ</p>	<p>GVPT 07</p>	<p>Tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục</p> <p>1. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi của từng đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>2. Quy định và phương pháp tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>3. Vận dụng một số hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong hoạt động dạy học và giáo dục.</p>	<p>- Phân tích được các đặc điểm tâm lý của các đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông (chú trọng việc phân tích được tâm sinh lý của học sinh đầu cấp và cuối cấp đối với học sinh tiểu học, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn...);</p> <p>- Vận dụng các quy định về công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh để thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Vận dụng được một số hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong hoạt động dạy học và giáo dục: Tạo động lực học tập; tổ chức hoạt động trải nghiệm (đối với học sinh tiểu học); tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (đối với học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông); Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống; Hỗ trợ tâm lý cho học sinh đầu cấp, cuối cấp (đối với học sinh tiểu học);...</p> <p>- Hỗ trợ đồng nghiệp triển khai hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p>	<p>16</p>	<p>24</p>
--	-----------------------	--	--	-----------	-----------

* Loại hình bồi dưỡng:

- Bồi dưỡng chính trị: trực tiếp
- Bồi dưỡng chuyên môn:
 - + Nội dung chương trình bồi dưỡng 1,2: trực tiếp
 - + Nội dung chương trình bồi dưỡng 3: trực tuyến.
- Các nội dung khác: trực tuyến.

c. Chỉ tiêu

100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia bồi dưỡng.

d. Đánh giá:

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và mục 6, mục 7 Điều 1 Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 của Bộ GDĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế BDTX giáo viên, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e. Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch BDTX ngay từ đầu năm, có ý thức tự bồi dưỡng khoa học. Trong kế hoạch đã xác định rõ mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp, thời gian tự học, tự bồi dưỡng.

- Phải nhận thức được vị trí, vai trò, trách nhiệm về tự học, tự bồi dưỡng cần sắp xếp thời gian tự học, tự bồi dưỡng cho phù hợp với đặc trưng công việc của mình.

- Tham gia bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ các nội dung chương trình bồi dưỡng do nhà trường, Phòng giáo dục tổ chức.

- Tích cực tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu để nắm được, hiểu được về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo; các chuyên đề bồi dưỡng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tích cực, học tập nghiên cứu về: Những nội dung cốt lõi, những vấn đề mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Chuyên đề năm 2023 “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực tự cường và khát vọng phát triển đất nước, phồn vinh, hạnh phúc”...

- Thường xuyên học tập nghiên cứu, trao đổi với đồng nghiệp, tổ nhóm chuyên môn để biết, hiểu rõ về Các nội dung do Bộ giáo dục và Đào tạo tổ chức về thực hiện dạy học các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh THCS; tư vấn và hỗ trợ học sinh THCS trong hoạt động giáo dục và dạy học; xây dựng văn hóa nhà trường ở trường THCS; ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh THCS; quản lý tổ chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn, hồ sơ của tổ chuyên môn và giáo viên, kiểm tra đánh giá, đổi mới phương pháp hình thức dạy học; giáo dục đặc thù, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng an ninh.

- Tích cực học tập, trau dồi năng lực công nghệ thông tin để khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh THCS.

2.7. Kế hoạch chuyên đề

a. Nhiệm vụ

- Nhằm củng cố lại phương pháp và các hình thức học tập trong công tác giảng dạy mà trong thời gian dạy học giáo viên gặp nhiều khó khăn, nghiên cứu học tập kinh nghiệm lẫn nhau.

- Nâng dần chất lượng học sinh, giảm dần tỉ lệ học sinh bỏ học đặc biệt là học sinh nữ dân tộc thiểu số. Duy trì đảm bảo sĩ số trong các ngày học trong tuần, tháng, năm học.

- Thực hiện nhiệm vụ tự học, tự bồi dưỡng và sáng tạo để nâng cao năng lực của bản thân mỗi giáo viên. Tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm.

- Hỗ trợ công tác quản lý giáo dục, giúp BGH nắm bắt những khó khăn, tồn tại trong giảng dạy. Nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

- Tổ chức chuyên đề cấp trường ngay từ đầu năm (tháng 10, tháng 11) để giáo viên nắm bắt và điều chỉnh phương pháp dạy học cho phù hợp. Chú trọng vào công tác giảng dạy và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chương trình GDPT 2018 và Thông tư về việc đánh giá HS tiểu học và THCS.

b. Chỉ tiêu

- Đẩy mạnh việc dạy học hiệu quả bằng công nghệ thông tin (Soạn, sử dụng giáo án điện tử trên lớp), dạy học phù hợp với định hướng phát triển năng lực học sinh. Trong năm học 2024- 2025, 100% giáo viên biết sử dụng tốt phần mềm PowerPoint và máy chiếu vào dạy học trên lớp.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo vi tính (biết sử dụng các phần mềm thông dụng) để soạn giáo án và giáo án điện tử dạy học trên lớp. Biết truy cập

internet lấy thông tin tài liệu đặc biệt là việc giáo viên trao đổi nội dung trên “Trường học kết nối”.

- Cở bản giáo viên biết cách dạy học sao cho phù hợp với trình độ học sinh của trường.

- Đổi mới phương pháp ôn luyện học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém... cho phù hợp với đối tượng học sinh, thực trạng nhà trường.

- Tiếp tục tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện chương trình GDPT 2018.

c. Biện pháp thực hiện

- Tổ chức học tập và thảo luận tập trung theo tổ khối. Mỗi tổ chuyên môn xây dựng tham luận riêng về nội dung chuyên đề.

- Tổ chức học tập và thảo luận tập trung theo cấp trường

- Nội dung thảo luận sau chuyên đề được ghi vào biên bản cấp tổ và cấp trường.

X. Phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

10.1. Tổ chức Đảng:

10.1.1. Nhiệm vụ:

- Chi bộ đảng lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối các tổ chức trong nhà trường.

- Xây dựng mối quan hệ giữa tổ chức Đảng với Ban giám hiệu và các tổ chức khác trong nhà trường, phát huy tác dụng nhiều mặt, tạo điều kiện khách quan cho việc thực hiện chức năng giáo dục.

- Phát huy tiềm năng của mọi lực lượng trong nhà trường, trong đó Ban giám hiệu đóng vai trò chủ đạo điều hành các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường công tác phát triển và xây dựng Đảng.

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng.

- Xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh.

10.1.2. Chỉ tiêu

- 100% đảng viên tham gia sinh hoạt đảng đúng quy định.

- 100% đảng viên cuối năm được đánh giá xếp loại từ HTNV trở lên .

- Bồi dưỡng cảm tình Đảng 03 đồng chí, Kết nạp đảng viên mới 02 đ/c đã học cảm tình Đảng.

- 100% đảng viên thực hiện và học tập nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng các cấp.

10.1.3. Giải pháp

- Chi bộ Đảng chỉ đạo Ban giám hiệu, Công đoàn chủ động tổ chức hội nghị liên tịch trong trường phổ biến kế hoạch nội dung hoạt động từ đó cùng thống nhất về mục tiêu và xây dựng kế hoạch hoạt động.

- Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và sức mạnh của Đảng trong việc lãnh đạo và đi đầu thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trong năm học.

- Tổ chức họp giao ban hàng tuần để các tổ chức, cá nhân cùng nắm bắt được các hoạt động và cùng bàn biện pháp tháo gỡ những khó khăn.

- Tham mưu với Đảng ủy địa phương tăng số lượng đảng viên trong nhà trường phát triển chi bộ Đảng trong nhà trường.

10.2. Tổ chức Công đoàn cơ sở.

10.2.1. Nhiệm vụ:

- Tổ chức hội nghị công nhân viên chức đầu năm, kết nạp công đoàn viên mới vào tổ chức công đoàn (nếu có).

- Bồi dưỡng CDV ưu tú để giới thiệu cho Chi bộ Đảng kết nạp, tham gia học các lớp đối tượng Đảng.

- Phối hợp với chính quyền Phát động và thực hiện các phong trào thi đua khen thưởng trong nhà trường.

- Tăng cường khối đại đoàn kết nội trong trường học, bảo vệ mọi quyền lợi cho công đoàn viên. Luôn là cầu nối giữa chính quyền với công đoàn viên, là động lực thúc đẩy chuyên môn, tạo ra sự thống nhất đoàn kết nội bộ.

10.2.2. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ giáo viên công nhân viên trong nhà trường được kết nạp vào tổ chức Công đoàn.

- 100% Công đoàn viên tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do Công đoàn và nhà trường phát động.

- Có 02 Công đoàn viên được LĐLĐ huyện tặng giấy khen.

- Công đoàn trường đạt danh hiệu: Công đoàn cơ sở vững mạnh và được LĐLĐ huyện tặng giấy khen.

10.2.3. Giải pháp

- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng ngay từ đầu năm học.

- Phát động các cuộc thi đua, tuyên truyền các cuộc vận động và các phong trào thi đua theo 4 đợt trong năm học.

- Quan tâm đến đời sống của CB - GV - CNV và học sinh. Thăm hỏi động viên kịp thời CDV ốm đau, hiếu, hi. Tham gia tổ chức thực hiện các phong trào thể thao, văn nghệ do trường, ngành phát động.

- Hoàn thành hồ sơ sổ sách của Công đoàn, làm tốt hồ sơ đăng kí thi đua của trường.

- Bình xét thi đua công bằng trung thực khách quan đánh giá đúng thành tích của công đoàn viên cũng như chỉ ra những tồn tại khuyết điểm.

10.3. Tổ chức Đoàn THCS Hồ Chí Minh và các Tổ chức đoàn thể khác:

10.3.1 Nhiệm vụ:

- Đại hội Đoàn, chi đội, liên đội, phát động thi đua theo các chủ đề.

- Tổ chức các hoạt động đoàn, đội trong nhà trường.

- Thành lập đội bóng chuyền, bóng đá, cầu lông của nhà trường.

- Tổ chức tập luyện các buổi thể thao, văn nghệ vào các ngày trong tuần.

- Từng bước thúc đẩy phong trào của nhà trường đi lên.

- Phối kết hợp với các đoàn thể khác trong việc kiểm tra đánh giá về chuyên môn, nhiệm vụ được giao trong năm học.

- Xác định được vị trí quan trọng của công tác đoàn - đội. Đoàn là cánh tay phải đắc lực của Đảng. Giới thiệu đoàn viên ưu tú cho chi bộ.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

10.3.2. Chỉ tiêu

- 50% Chi đội tiên tiến xuất sắc.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên nhiệt tình tham gia các phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao.

- Có 02 Đoàn viên và công đoàn viên ưu tú được cử đi tham gia bồi dưỡng cảm tình Đảng.

- 99% học sinh luyện tập thể dục thể thao theo tấm gương Bác Hồ.

- 100% các em học sinh tham gia các chương trình văn hóa văn nghệ, vui chơi của nhà trường phối hợp tổ chức.

- Chỉ tiêu kết nạp Đội viên, các danh hiệu thi đua của Đội viên: 85/85 đạt 100%.

- Danh hiệu phấn đấu đạt trong năm:

+ Liên Đội mạnh đề nghị Hội đồng Đội tặng giấy khen.

+ Danh hiệu: Chi đội mạnh; Sao cháu ngoan Bác Hồ; Cháu ngoan Bác Hồ; Nhi đồng chăm ngoan.

10.3.3. Giải pháp:

- Lấy “ 5 điều Bác Hồ dạy” để giáo dục đội viên. Nêu gương người tốt, việc tốt. Phát động các phong trào thi đua, kế hoạch nhỏ theo chủ điểm.

- Triển khai kịp thời văn bản chỉ đạo của các cấp. Tổ chức Đại hội chi đội, liên đội, chi đoàn ngay từ đầu năm học đánh giá kết quả năm học trước và xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện trong năm học 2024 - 2025.

- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt theo định kỳ. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Đ/c trong BCH chi đoàn.

- Thực hiện nghiêm túc các hoạt động của Liên đội hàng ngày, hàng tuần.

- BGH kiểm tra đôn đốc, giám sát thực hiện các kế hoạch của Đoàn, Đội.

- Tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm qua các đợt.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

- Xây dựng Kế hoạch tập luyện thể thao, tổ chức thi đấu lựa chọn đội tuyển tham gia HKPD cấp huyện.

XI. Kiểm tra nội bộ.

1. Nhiệm vụ:

- Thực hiện đúng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học ngay từ đầu năm học.

- Tiến hành kiểm tra theo định kỳ, thường xuyên, đột xuất.

- Tổ chức dự giờ, kiểm tra hồ sơ sổ sách, giáo án của giáo viên.

- Đánh giá, xếp loại rút kinh nghiệm cho các giáo viên được kiểm tra.

- Tổ chức kiểm tra công tác thực hiện cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, Nói không với vi phạm đạo

đức nhà giáo và việc học sinh ngồi nhầm lớp” và cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

- Kiên quyết ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, gian lận trong thi cử, đánh giá cho điểm và xếp loại người học.

2. Chỉ tiêu

- Kiểm tra 100% hồ sơ chuyên môn của giáo viên trong năm học.
- Kiểm tra chuyên đề hoạt động sư phạm giáo viên: 100 %
- Kiểm tra toàn diện: 11,1%
- Kiểm tra 100% giáo viên trong việc đánh giá xếp loại học sinh, lưu bài kiểm tra, cho điểm bài kiểm tra của học sinh.
- Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của 100 % giáo viên.
- Khảo sát chất lượng học sinh 1 lần/ năm.
- Kiểm tra, kiểm kê thư viện 2 lần/1 năm học.
- Kiểm tra công tác ôn luyện học sinh giỏi 2 lần /năm học (trước khi tham gia dự thi các cấp).

- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường 2 lần/ năm học.

3. Giải pháp

- Xây dựng lực lượng kiểm tra, thanh tra.
- Lên kế hoạch kiểm tra cụ thể. Triển khai tới toàn thể giáo viên nắm bắt.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong tổ kiểm tra.
- Tổ chức kiểm tra thanh tra có hiệu quả.
- Làm việc nghiêm túc, khách quan, công bằng.
- Tổng kết, đánh giá rút ra kinh nghiệm, kết luận qua đợt kiểm tra
- Xử lý nghiêm trường hợp vi phạm

XII Công tác y tế trường học

1. Nhiệm vụ

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe cho học sinh, theo dõi sự phát triển của học sinh qua từng thời kỳ.

- Đảm bảo có số lượng thuốc nhất định để có thể sơ cấp cứu khi cần thiết.
- Rèn cho học sinh thói quen biết tự chăm sóc về sức khỏe cho bản thân.
- Phối hợp với trạm y tế xã thăm khám định kỳ cho học sinh.
- Đảm bảo sơ cứu kịp thời cho học sinh trước khi chuyển lên tuyến trên.

2. Chỉ tiêu

- 100% học sinh được cân trọng lượng vào đầu năm và cuối năm để nắm bắt mức độ phát triển về thể trạng.

- 100% học sinh được hưởng các chế độ về y tế theo quy định (50.000/năm đối với học sinh bán trú).

3. Giải pháp

- Thành lập Ban chăm sóc sức khỏe cho học sinh, phân công trách nhiệm các thành viên trong ban để phụ trách từng lĩnh vực.

- Tạo điều kiện cho cán bộ y tế đi học để nâng cao trình độ chuyên môn có khả năng đảm đương được nhiệm vụ.

- Tổ chức tập huấn về việc phòng chống các bệnh lý theo mùa.
- Giải quyết tốt các chính sách về học sinh bán trú.
- Làm tốt công tác tổ chức nuôi ăn hàng ngày cho học sinh bán trú.

XIII. Công tác thống kê báo cáo và công nghệ thông tin

1. Nhiệm vụ

- Cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác báo cáo thống kê định kỳ, hàng năm.

- Thực hiện báo cáo thống kê về Phòng GD&ĐT đảm bảo chính xác đúng thời gian quy định.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy của giáo viên, hoạt động ngoài giờ.

- Thực hiện nghiêm túc chuyên đề về công nghệ thông tin trong dạy học.

- Sử dụng tốt các phần mềm về CNTT để hỗ trợ trong công tác quản lý nhà trường, quản lý bán trú.

2. Chỉ tiêu

- 95% các báo cáo trong năm được thực hiện đúng thời gian và đảm bảo số liệu.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng máy tính để hỗ trợ quản lý, giảng dạy.
- Phần đầu khai thác có hiệu quả 8-10 máy tính để phục vụ học sinh học.

3. Giải pháp

- Xin đầu tư hệ thống máy tính, máy chiếu để phục vụ tốt công tác dạy và học.

- Tổ chức tập huấn để chia sẻ những kinh nghiệm trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế bài dạy, hỗ trợ công tác theo dõi quản lý.

- Giao cho các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT theo tháng, kỳ học.

- Giao cho Phó Hiệu trưởng phụ trách về chuyên môn thực hiện báo cáo thống kê các số liệu về chuyên môn; các bộ phận khác cung cấp số liệu về bán trú, phong trào để giúp Hiệu trưởng có những số liệu chính xác nhất trước khi báo cáo lên cấp trên.

XIV. Công tác tài chính, tài sản

1. Nhiệm vụ:

- Lập dự toán ngân sách hàng năm của nhà trường đúng với thực tế trình Phòng GD&ĐT phê duyệt.

- Theo dõi thu chi, lập sổ sách kế toán theo quy định.

- Thực hiện thanh quyết toán chi trả chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh đúng đủ theo quy định hiện hành.

- Thực hiện quản lý tài sản, kiểm kê, nhập sổ sách kế toán báo cáo kịp thời chính xác tình hình sử dụng, quản lý tài chính, tài sản theo quy định.

2. Chỉ tiêu cần đạt được

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ được giao được chi trả đầy đủ lương, các khoản phụ cấp theo quy định

- Chi trả đúng đủ các chế độ chính sách của học sinh được hưởng theo quy định.

- 100% tài sản thiết bị của nhà trường được quản lý, sử dụng hiệu quả

3. Giải pháp

- Đảm bảo ngân sách, đời sống cho đội ngũ quản lý, GV-CBCNV.

+ **Lập báo cáo nhu cầu tiền lương tăng thêm năm 2023:**

DVT: triệu đồng

Stt	Nhu cầu chênh lệch tăng lương cơ sở 1,49tr lên 1,8tr	Tiết kiệm năm 2022 còn dư chưa sử dụng	Số thu được để lại theo chế độ năm 2023 để thực hiện điều chỉnh tiền lương	Số chưa sử dụng các năm trước để thực hiện điều chỉnh cách tiền lương	Số thu được để lại theo chế độ để thực hiện điều chỉnh theo mức lương cơ sở năm 2023	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2023	Số đề nghị bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2023 (nếu có)
1	964,16	50	11,908	13,1	25,008	62	877,15

+ **Nhu cầu ngân sách năm 2024:**

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2023			Năm 2024			Ghi chú
		Dự toán	Kết quả thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện cả năm	Dự toán	Số tuyệt đối	%	
	Chi thường xuyên theo nhiệm vụ chi	13.375,6	6.878	13.375,6	14.840,5	1.464,99	114	
	Chi thường xuyên, trong đó: (Không bao gồm chi thực hiện chính sách, các Đề án, dự án, chương trình..)	9.891	4.946	9.891	11.280	1.389	114	
	- Chi cho con người (tiền lương và các khoản đóng góp theo lương)	9329	4.665	9.329	10.500	1.171	11	
	- Chi cho hoạt động chuyên môn							
	- Chi khác	562	281	562	780	218	134	
	Chi thực hiện các chính sách theo quy định	3.484,6	1.932,1	3.485	3.560,5	75,89		
	Kinh phí thực hiện Nghị định 81: cấp bù học phí cho các cơ sở GDMN, phổ thông, đào tạo nghề nghiệp và đại học, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn	1.066,4	592,5	1.066,4	1076,1	9,7	100,9	

Kinh phí quy thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2017, trong đó	2.312,7	1281,5	2312,7	2378,8	66,2	102,7	
Các chế độ chính sách khác do trung ương và địa phương ban hành (tt42 khuyết tật)	105,6	58,1	105,6	105,6	0	100	

- Có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách kế toán.
- Thực hiện thu chi theo luật ngân sách và chế độ kế toán hiện hành.
- Có đầy đủ hệ thống hồ sơ sách về danh mục tài sản cố định trong nhà trường.
- Đảm bảo việc kiểm tra, kê biên tài sản nhà trường ít nhất 2 lần/1 năm.
- Quản lý tốt các loại quỹ trong nhà trường.
- Thực hiện đúng hướng dẫn của cấp trên về thực hiện các khoản thu.

XV. Kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ

1. Mục đích yêu cầu

- Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên về chuyên môn nghiệp vụ, trong đó chú trọng việc tự bồi dưỡng của mỗi cá nhân.
- Tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.
- Xây dựng đội ngũ giáo viên thành một tập thể sư phạm giỏi về tay nghề, vững vàng trong chuyên môn nghiệp vụ, góp phần củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trong nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh.
- Để mỗi giáo viên, nhân viên phải có ý thức tự học, tự nghiên cứu thường xuyên và có nội dung thiết thực phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2. Chỉ tiêu:

- 100% các đồng chí cán bộ giáo viên, nhân viên được tham gia tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng và tự bồi dưỡng qua các cổng thông tin điện tử của ngành; tham gia các buổi sinh hoạt chuyên đề trường, cụm.
- 100% cán bộ giáo viên đáp ứng yêu cầu quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên và quy định về hạng chức danh nghề nghiệp.
- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn trở lên theo quy định.

3. Giải pháp:

- Nêu cao tinh thần tự giác trong việc tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho mỗi giáo viên, nhân viên.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cán bộ giáo viên, nhân viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ.
- Giao giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh xây dựng các tiết dạy mẫu để giáo viên dự giờ, học hỏi chuyên môn.
- Giao tổ chuyên môn hướng dẫn, kiểm tra việc soạn giảng của giáo viên, việc giải các bài tập sách giáo khoa, việc sử dụng đồ dùng dạy học, ...
- Mỗi cán bộ giáo viên có chuyên môn trung bình và yếu phải tự học, tự đọc, tự giải các bài tập và trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa.

- Đảm bảo 100% CBQLGD và GV tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; và Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 1 tháng 11 năm 2019 về Ban hành chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT.

- 100% CBQL, GV thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 646/KH-PGDĐT ngày 24/7/2023 về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cấp học mầm non, phổ thông năm học 2024 - 2025;

- 100% nhân viên thực hiện tốt quy chế nhà trường, tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, của trường tổ chức.

XVI. Công tác xây dựng cảnh quan trường lớp

1. Nhiệm vụ

- Xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp mang tính thẩm mỹ.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên biết tạo cảnh quan chung trong nhà trường thông qua việc chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, bố trí bài tiết những khẩu hiệu, hình ảnh, hệ thống chậu cảnh sao cho hợp lí.

- Xây dựng kế hoạch hành động theo từng tháng về công tác tạo dựng cảnh quan. Huy động toàn thể nhà trường cùng tham gia.

- Hỗ trợ các điều kiện cần thiết để mỗi giáo viên có những sáng kiến về việc tạo dựng cảnh quan trường lớp học.

- Phát động tới toàn thể giáo viên, nhân viên mua hoa, cây cảnh theo những chủ điểm nhất định để tạo dựng thêm cảnh quan cho nhà trường.

- Tổ chức lao động vệ sinh thường xuyên trong tuần.

2. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện trồng và chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.

- 100% giáo viên hưởng ứng các phong trào do nhà trường phát động.

- 27/27 lớp chủ nhiệm trang trí lớp học thân thiện, sạch đẹp đảm bảo môi trường học tập.

3. Giải pháp

- Chi bộ nhà trường giao nhiệm vụ cho công đoàn là tổ chức thường trực trong việc xây dựng cảnh quan trường lớp học. Công đoàn xây dựng kế hoạch để cho giáo viên nhân viên có thời gian chăm sóc, tôn tạo bồn hoa cây cảnh.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các tổ chuyên môn, cá nhân trong việc chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.

- Giao cho giáo viên chủ nhiệm các lớp thực hiện trang trí lớp học theo định hướng của nhà trường.

- Làm tốt khâu khen thưởng, động viên những cá nhân tích cực trong hoạt động xây dựng cảnh quan, xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

XVII. Công tác tuyển sinh, hoạt động hè.

1. Nhiệm vụ:

- Thực hiện công tác tuyển sinh, thu nhập hồ sơ học sinh đăng ký dự tuyển, kiểm tra hồ sơ dự tuyển, xét tuyển và lập biên bản danh sách học sinh được tuyển. Báo cáo kết quả tuyển sinh.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hè, kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu kém, học sinh thi lại.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với gia đình quản lý các em học sinh để không bị kẻ xấu lợi dụng, lôi kéo vào các tệ nạn xã hội .

- Quan tâm giúp đỡ gia đình chính sách, học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn

- Có kế hoạch phòng tránh tai nạn đuối nước và thực hiện an toàn giao thông

2. Chỉ tiêu

- Tuyển sinh 6 tuổi vào lớp 1: đạt 100%

- Tuyển sinh 11 tuổi vào lớp 6: đạt 100%

- Huy động 99,3% học sinh các khối ra lớp sau kì nghỉ hè.

- 100% các em học sinh được tiếp tục hoạt động tập thể, ca múa hát tập thể trong dịp hè.

- 100% học sinh không vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội trong dịp hè, đảm bảo an toàn trong các hoạt động.

3. Giải pháp

- Lên kế hoạch hoạt động cụ thể về công tác tuyển sinh thông báo rộng rãi đến gia đình học sinh, thực hiện tuyển sinh đúng quy chế

- Phân công lịch trực hè, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên

- Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý đủ về số lượng, đúng về chuyên ngành được đào tạo.

- BGH phân công trực và tăng cường công tác kiểm tra các lớp phụ đạo trong hè.

- Ban chấp hành Đoàn – Đội tham mưu phối hợp với Đoàn xã và các chi đoàn thôn bản xây dựng chương trình hoạt động cho các em trong dịp hè.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Ban chấp hành Đoàn - Đội của nhà trường với Ban chấp hành Đoàn xã.

PHẦN THỨ III KẾ HOẠCH CỤ THỂ

I. Kế hoạch tháng

Tháng	Nội dung công việc	Biện pháp chính	Điều chỉnh, bổ sung
8	- Bồi dưỡng chính trị - Tuyển sinh lớp 1, 6 đợt 2 - Kiểm kê, tu sửa cơ sở vật	- Triển khai văn bản hướng dẫn, chỉ đạo bồi dưỡng hè của các cấp	

	<ul style="list-style-type: none"> chất, bàn giao tài sản lớp học - XD KHGD các khối lớp theo CTGDPT 2018 - Xây dựng dự thảo các kế hoạch của năm học - Vận động học sinh ra lớp tựu trường ngày 29/8 đối với khối lớp 1, ngày 4.9 đối với các khối còn lại - Thực hiện lao động - Tổ chức Hội nghị CNVC đầu năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch và triển khai kịp thời đến GV, NV - Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ - Xử lý nghiêm cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ 	
9	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuyên môn - Khai giảng 5.9 - Ban hành các văn bản, KH chỉ đạo CM 24-25 - Làm việc cùng các Đoàn kiểm tra đầu năm. - Tiếp tục vận động học sinh còn vắng ra lớp. - Hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch của năm học - Duyệt các kế hoạch của giáo viên, tổ chuyên môn. - Khảo sát chất lượng và đăng ký chất lượng đầu năm - Báo cáo thống kê đầu năm - Phụ đạo học sinh yếu kém - Bồi dưỡng học sinh giỏi - Xây dựng và biên soạn ngân hàng đề kiểm tra giữa kỳ học kỳ I - Điều tra, hoàn thiện hồ sơ PC năm 2024. - Đại hội chi đoàn, chi đội, liên đội - Rà soát hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường BC Phòng GD 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và triển khai kịp thời tới giáo viên - Giao GVCN vận động HS còn vắng ra lớp - Phân công giáo viên ra đề và chấm kiểm tra chất lượng đầu năm - Xây dựng thời khóa biểu phụ đạo học sinh yếu vào buổi tối - Đôn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện nhiệm vụ - Xử lý nghiêm cá nhân, tổ nhóm vi phạm quy chế 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuyên môn 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch cụ thể, 	

10	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ đạo học sinh yếu kém - Bồi dưỡng học sinh giỏi - Kỷ niệm ngày 15/10; 20/10 - Thi HSG lớp 9 cấp trường (03/10), cấp huyện(26/10) - Chuyên đề chuyên môn CTGDPT 2018 - Thực hiện kiểm tra nội bộ trường học - Duy trì các hoạt động Đoàn, Đội, Công đoàn - Tổ chức rà soát và tập luyện tham gia Thi đấu TT cấp huyện 	<ul style="list-style-type: none"> chi tiết và triển khai kịp thời tới giáo viên - Động viên, khích lệ giáo viên thực hiện nhiệm vụ. - Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, học sinh - Biểu dương, phê bình kịp thời. 	
11	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuyên môn - Kiểm tra giữa học kì I - Phụ đạo học sinh yếu kém - Bồi dưỡng và khảo sát học sinh giỏi cấp trường - Trao giảng đánh giá xếp loại giáo viên. - Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường - Tổ chức kỷ niệm ngày NGVN 20/11 - Rà soát lại tiến độ thực hiện chương trình - Xây dựng ngân hàng đề cuối kỳ I - Sinh hoạt chuyên đề cụm - Thi tiếng hát người giáo viên - Đón đoàn kiểm tra chuyên môn của Phòng GD&ĐT 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và triển khai kịp thời tới giáo viên - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện nhiệm vụ - Tuyên dương kịp thời cá nhân, tập thể thực hiện tốt nhiệm vụ - Xử lý nghiêm cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ được giao 	
12	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuyên môn - Phụ đạo học sinh yếu kém - Bồi dưỡng học sinh giỏi - Thi HSG các môn VH lớp 9 cấp tỉnh (10/12) - Thẩm định đề kiểm tra cuối học kỳ I 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và triển khai kịp thời tới giáo viên - Tham mưu ban hành các quyết định thẩm định đề, coi, chấm kiểm tra - Tăng cường kiểm tra việc 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra và chấm kiểm tra học kỳ I - Nộp báo cáo thống kê giữa năm. - SHCM, chuyên đề. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 22/12 - Kiểm kê cơ sở vật chất, thiết bị dạy học - Sơ kết học kỳ I 	<p>thực hiện nhiệm vụ được giao của giáo viên, học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý nghiêm cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ. 	
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tái giảng học kì II 16/01/2025 - Thực hiện chuyên môn các cấp - Xây dựng và biên soạn đề kiểm tra giữa học kỳ II - Phụ đạo học sinh yếu kém - Bồi dưỡng học sinh giỏi - Duy trì các hoạt động: Công đoàn, Đoàn đội, Nữ công, ... - Tham gia sinh hoạt chuyên môn. - Tham gia thi thể thao cho học sinh cấp huyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và triển khai kịp thời tới giáo viên - Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên - Xử lý nghiêm cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuyên môn - Xây dựng và biên soạn đề kiểm tra học kỳ II - Phụ đạo học sinh yếu kém - Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8. - Kiểm tra hoạt động dạy và học của GV, HS - Lao động củng cố cơ sở vật chất trường, lớp, nhà ăn nhà bếp. - Thi học sinh giỏi cấp trường các môn lớp 8 chọn đội tuyển thi HSG cấp huyện lớp 8 ngày 10/02. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và triển khai kịp thời tới giáo viên - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện nhiệm vụ - Tuyên dương kịp thời cá nhân, tập thể thực hiện tốt nhiệm vụ - Xử lý nghiêm cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ được giao 	

	- Duy trì các hoạt động		
3	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuyên môn - Kiểm tra giữa học kì II. - Phụ đạo học sinh yếu kém - Bồi dưỡng học sinh giỏi - Dự giờ, đánh giá chuyên môn giáo viên học kỳ II - Tuyển chọn học sinh giỏi cấp huyện lớp 8 (05/3) - Tổ chức kỷ niệm ngày 8/3 và 26/3 - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình. - Duy trì các hoạt động - Thi giáo viên giỏi cấp huyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và triển khai kịp thời tới giáo viên - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện nhiệm vụ - Tuyên dương kịp thời cá nhân, tập thể thực hiện tốt nhiệm vụ - Xử lý nghiêm cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ được giao 	
4	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuyên môn - Phụ đạo học sinh yếu kém - Bồi dưỡng học sinh giỏi - Tiếp tục dự giờ đánh giá chuyên môn giáo viên - Rà soát lại tiến độ thực hiện chương trình. - Kỷ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4 - Thẩm định đề kiểm tra học kỳ II - Duy trì các hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và triển khai kịp thời tới giáo viên - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện nhiệm vụ - Tuyên dương kịp thời cá nhân, tập thể thực hiện tốt nhiệm vụ - Xử lý nghiêm cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ được giao 	
5	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuyên môn - Tổ chức các hoạt động kỉ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử ĐBP - Tổ chức kiểm tra và chấm kiểm tra học kỳ II - Báo cáo thống kê cuối năm - Hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm - Xét tốt nghiệp cho học sinh lớp 5, lớp 9 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc giáo viên thực hiện nhiệm vụ - Tham mưu ban hành các quyết định thẩm định đề, coi, chấm kiểm tra, kiểm kê cơ sở vật chất, thiết bị - Phân công CBGV kiểm tra chéo các loại hồ sơ. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm kê CSVG, thiết bị dạy học - Hoàn thiện các loại hồ sơ, sổ sách. - Cung cố CSVG trước hè - Tổng kết năm học 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập danh sách dự kiến Hội đồng xét tốt nghiệp gửi phòng GD 	
6	<ul style="list-style-type: none"> - Trục trường - Thu nhận hồ sơ tuyển sinh lớp 6 - Trả hồ sơ học sinh lớp 9 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trục trường. - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh và dự kiến danh sách hội đồng tuyển sinh 	
7	<ul style="list-style-type: none"> - Thi lại (nếu có) - Tiếp tục thu nhận và xét tuyển sinh lớp 6 - Trục trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên 	

PHẦN THỨ IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với ban giám hiệu

Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong năm học.

Đối với các Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2. Đối với tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Tổ chức thực hiện phổ biến tuyên truyền kế hoạch giáo dục của nhà trường; là thành viên tham gia kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3. Đối với các tổ chuyên môn, tổ quản lý học sinh bán trú, tổ văn phòng, tổ nấu ăn cho học sinh

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4. Đối với giáo viên

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo trong năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của nhà trường. Căn cứ nội dung kế hoạch, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm xây

